



CDTFA
CALIFORNIA DEPARTMENT OF
TAX AND FEE ADMINISTRATION

Cửa hàng Tạp hóa

Lời nói đầu

Ấn phẩm này được thiết kế dành cho các chủ sở hữu, quản lý và những người điều hành các cửa hàng tạp hóa và cung cấp thông tin cơ bản về việc áp dụng Luật Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng California đối với việc mua và bán của cửa hàng tạp hóa.

Mục đích của ấn phẩm này là dành cho cửa hàng tạp hóa. Cửa hàng tạp hóa là một cơ sở có ngành nghề kinh doanh chính là bán các sản phẩm thực phẩm và các mặt hàng liên quan. Thuật ngữ này bao gồm các bộ phận tạp hóa riêng biệt trong các cửa hàng bách hóa nhưng không bao gồm cửa hàng bán đồ ăn nhanh, cửa hàng đồng quê (country store) hoặc cửa hàng tổng hợp, và các cơ sở xử lý hàng tạp hóa là các mặt hàng phụ.

Nếu quý vị có những câu hỏi không được trả lời trong ấn phẩm này, vui lòng truy cập mục *Hướng dẫn Thuế đối với Cửa hàng Tạp hóa* tại www.cdtfa.ca.gov/industry/grocery.htm hoặc gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi theo số 1-800-400-7115 (TTY:711). Đại diện dịch vụ khách hàng sẵn sàng hỗ trợ quý vị từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 7:30 giờ sáng đến 5 giờ chiều. (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ các ngày nghỉ lễ của tiểu bang. Ấn phẩm này bổ sung cho [publication 73](#), *Your California Seller's Permit* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), Giấy phép Bán hàng ở California), trong đó bao gồm thông tin chung về việc xin giấy phép; sử dụng chứng chỉ bán lại; thu thập và báo cáo thuế bán hàng và thuế sử dụng; mua, bán hoặc ngừng kinh doanh; và lưu giữ hồ sơ. Quý vị vui lòng tham khảo thêm mục [Tìm hiểu Thêm Thông tin](#) để biết các thông tin của Cục Quản lý Thuế và Phí California (CDTFA) và danh mục đầy đủ các quy định, hướng dẫn và các ấn phẩm được dẫn chiếu trong ấn phẩm này.

Chúng tôi hoan nghênh các ý kiến đề xuất của quý vị để cải thiện ấn phẩm này hoặc bất kỳ ấn phẩm nào khác. Nếu quý vị muốn nhận xét, vui lòng gửi ý kiến hoặc đề xuất của quý vị trực tiếp cho:

Audit and Information Section MIC:44
California Department of Tax and Fee Administration
PO Box 942879
Sacramento, CA 94279-0044

Xin lưu ý: Ấn phẩm này tóm tắt luật và các quy định hiện hành có hiệu lực khi ấn phẩm được soạn thảo, như ghi trên trang bìa. Tuy nhiên, những thay đổi về luật hoặc về các quy định có thể đã xảy ra kể từ thời điểm đó. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung trong ấn phẩm này và luật, luật sẽ có giá trị điều chỉnh.

Nội dung

Chương	Trang
Áp dụng chung về thuế	1
Doanh thu chịu thuế	1
Doanh thu không chịu thuế	1
Doanh thu sản phẩm thực phẩm	2
Nước ép trái cây có ga	2
Nước tăng cường vitamin	2
Gói hàng kết hợp	3
Đồ trang trí bánh không ăn được	4
Thực phẩm hoặc thực phẩm chức năng hoặc chất bổ sung chế độ ăn uống (phụ gia)	4
Thực phẩm chức năng do bác sĩ cung cấp	5
Sản phẩm thảo dược	5
Thực phẩm chế biến nóng	5
Gói suất ăn bán mang đi không bao gồm các thực phẩm nóng	6
Vận hành dịch vụ thực phẩm	6
Các khoản phí khác và các giao dịch	6
Báo và tạp chí định kỳ	6
Xử lý phim	6
Chất tẩy rửa thảm	7
Xổ số	7
Thẻ điện thoại trả trước và thẻ wifi trả trước	7
Tã lót và các sản phẩm vệ sinh kinh nguyệt	7
Giao dịch mua bán máy hút sữa và các vật tư liên quan	8
Giá trị Hoàn lại của California (phí tái chế)	9
Phí tại điểm bán hàng (phí sử dụng thẻ ghi nợ)	10
Thẻ EBT—Phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh	10
Phiếu giảm giá, chiết khấu, bớt giá và các chương trình ưu đãi	11
Trường hợp nào thì khoản bớt giá hoặc thanh toán ưu đãi phải chịu thuế?	11
Các chương trình khuyến mại của các bên thứ ba	11
Thẻ câu lạc bộ giảm giá	12

Máy bán hàng tự động	12
Hàng hóa tự tiêu dùng	12
Bán tài sản vốn	12
Báo cáo thuế: Xem xét Đặc biệt đối với Cửa hàng Tạp hóa	13
Tổng doanh thu	13
Các phương pháp tính toán doanh thu bán thực phẩm được miễn thuế và doanh thu phải chịu thuế	13
Hệ thống máy quét điện tử	13
Các yêu cầu lưu trữ hồ sơ đối với người bán tạp hóa sử dụng hệ thống máy quét điện tử	14
Phương pháp tỷ lệ mua (công thức người bán tạp hóa)	15
Phương pháp tỷ lệ mua sửa đổi	18
Phương pháp chênh lệch giá bán cộng chi phí— Hàng hóa chịu thuế	18
Phương pháp kiểm kê bán lẻ	21
Các phương pháp khác nên tránh	21
Cộng dồn thuế bán hàng	21
Cộng dồn doanh thu chịu thuế	22
Ước tính	22
Khấu trừ	22
Thua lỗ	22
Hao hụt (lỗ không hạch toán)	22
Cướp giật, trộm cắp và trộm cắp vật tại cửa hàng	22
Nợ khó đòi	22
Tôi cần lưu giữ sổ sách kinh doanh trong bao lâu?	23
Tìm hiểu Thêm Thông tin	24
Phụ lục: Phân loại Sản phẩm do người bán tạp hóa bán	26

Áp dụng chung về thuế

Điều quan trọng là phải hiểu thuế được áp dụng như thế nào đối với doanh thu bán thực phẩm, hàng hóa và các sản phẩm vật chất khác của quý vị. Chương này được thiết kế để trả lời các câu hỏi thường được những người bán tạp hóa đặt ra. Vui lòng truy cập Hướng dẫn Thuế đối với Cửa hàng Tạp hóa trực tuyến của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/industry/grocery.htm hoặc mục [Tìm hiểu Thêm Thông tin](#) để biết danh mục đầy đủ các quy định và ấn phẩm được dẫn chiếu trong ấn phẩm này.

Một số ví dụ về doanh thu chịu thuế và không chịu thuế

Doanh thu chịu thuế

Thuế bán hàng thường áp dụng đối với doanh thu của:

- Đồ uống có cồn
- Sách và ấn phẩm
- Máy ảnh và phim
- Nước uống có ga và nước sủi bọt
- Nước ngọt và hỗn hợp có ga
- Quần áo
- Mỹ phẩm
- Thực phẩm chức năng
- Tạp phẩm thuốc, đồ chơi, đồ kim khí và đồ gia dụng
- Đồ đạc và thiết bị được sử dụng trong một hoạt động đòi hỏi phải có giấy phép bán hàng, nếu được bán lẻ
- Thực phẩm bán để sử dụng tại cơ sở của quý vị (xem mục [Vận hành Dịch vụ Thực phẩm](#))
- Sản phẩm thực phẩm chế biến nóng (xem mục [Sản phẩm thực phẩm chế biến nóng](#))
- Đá
- Trà Kombucha (nếu hàm lượng cồn chiếm từ 0.5 phần trăm dung tích trở lên)
- Kẹo cao su tẩm thuốc (Nicorette và Aspergum)
- Báo và tạp chí định kỳ
- Cây ươm giống
- Thuốc không kê toa (chẳng hạn như aspirin, xi-rô ho, thuốc ho và viên ngậm đau họng)
- Thức ăn và vật tư cho thú cưng
- Xà bông hoặc bột giặt
- Hàng hóa thể thao
- Các sản phẩm thuốc lá*



*Người bán lẻ thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá phải có Giấy phép Nhà bán lẻ Thuốc lá điếu và Sản phẩm Thuốc lá California riêng cho từng địa điểm bán lẻ. Điều này đúng ngay cả khi quý vị có giấy phép bán hàng hoặc các giấy phép hoặc cấp phép khác do chúng tôi cấp. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem [publication 78](#), Sales of Cigarettes and Tobacco Products in California, (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 78-V](#), [Buôn bán Thuốc lá điếu và Sản phẩm Thuốc lá tại California](#)).

Doanh thu không chịu thuế

Thuế bán hàng thường không áp dụng đối với doanh thu của:

- Sữa bột dành cho trẻ em (chẳng hạn như Isomil)
- Rượu dùng cho nấu ăn
- Thanh năng lượng (chẳng hạn như PowerBars)

- Các sản phẩm thực phẩm—Bao gồm thực phẩm cho trẻ em, chất làm ngọt nhân tạo, kẹo, kẹo cao su, kem, kem mới lạ, kem que, nước ép trái cây và rau củ, ô liu, hành tây và anh đào maraschino. Các sản phẩm thực phẩm cũng bao gồm đồ uống và hỗn hợp cocktail không có cồn hoặc không có ga. Hàng bán dù ở dạng lỏng hay dạng đông lạnh đều được miễn trừ thuế.
- Thanh granola
- Trà Kombucha (nếu hàm lượng cồn chiếm dưới 0.5 phần trăm dung tích và sủi bọt tự nhiên)
- Rượu táo sủi tăm
- Đồ uống thể thao không có ga (bao gồm Gatorade, Powerade và All Sport)
- Pedialyte
- Thẻ điện thoại (xem mục [Thẻ điện thoại trả trước và thẻ wifi trả trước](#))
- Nước—Nước uống đóng chai không có ga, không sủi bọt

Doanh thu sản phẩm thực phẩm

Mặc dù việc bán các sản phẩm thực phẩm cho con người tiêu thụ (thực phẩm để người ăn) thường được miễn thuế, song có rất nhiều loại doanh thu sản phẩm thực phẩm phải chịu thuế. Ví dụ, quý vị phải báo cáo thuế về doanh thu các sản phẩm thực phẩm được bán để tiêu thụ tại cơ sở của quý vị khi có cung cấp chỗ ăn uống. Bởi vì doanh thu một số sản phẩm thực phẩm phải chịu thuế, điều quan trọng là phải hiểu khi nào áp dụng thuế.

Nếu một mặt hàng không đủ tiêu chuẩn là sản phẩm thực phẩm, hoặc nếu mặt hàng đó không được bán cho con người tiêu thụ, thì doanh thu đó phải chịu thuế.

Ví dụ, các mặt hàng sau đây *không đủ tiêu chuẩn* là sản phẩm thực phẩm và, do vậy, phải chịu thuế:

- Đồ uống có cồn
- Đồ uống có ga, bao gồm cả đồ uống bán đông lạnh có chứa các-bon, chẳng hạn như nước trái cây slushie (xem mục “[Nước ép trái cây có ga](#)”)
- Chiết xuất tạo màu
- Thực phẩm chức năng
- Đá
- Thuốc không kê toa
- Các sản phẩm thuốc lá



Tương tự, một sản phẩm thực phẩm được bán để sử dụng cho chó, mèo, chim và các loại thú cưng trong nhà hoặc để làm mồi câu cá, sẽ phải chịu thuế vì các mặt hàng đó không được bán để làm thực phẩm cho người ăn.

Nước ép trái cây có ga

Các sản phẩm có ga đủ tiêu chuẩn là 100 phần trăm nước ép trái cây tự nhiên không phải chịu thuế. Nếu nước ép trái cây có chứa chất bảo quản, chẳng hạn như natri benzoate, hoặc bất kỳ phụ gia nào khác, đó không được xem là nước ép trái cây tự nhiên và phải chịu thuế.

Nước tăng cường vitamin

Nước uống không có ga, nước tăng cường vitamin và đồ uống thể thao có kích thước và dung tích tương tự như nước đóng chai không tăng cường thường được coi là sản phẩm thực phẩm. Doanh thu bán các sản phẩm này của quý vị trên cơ sở mang đi thường không phải chịu thuế. Nước uống đóng chai không có ga đặc biệt được coi là một mặt hàng thực phẩm. Việc trộn lẫn và kết hợp đặc biệt các yếu tố dinh dưỡng, chẳng hạn như vitamin, trong một mặt hàng truyền thống được chấp nhận là thực phẩm, chẳng hạn như bánh mì làm giàu vitamin, không chỉ khiến sản phẩm bị đánh thuế mà còn không bao gồm từ “vitamin” trong tên, mô tả của sản phẩm thực phẩm hoặc quảng cáo sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem [Quy định 1602](#), [Sản phẩm Thực phẩm](#).

Gói hàng kết hợp

Gói hàng kết hợp có thể bao gồm thực phẩm hoặc kết hợp thực phẩm và các mặt hàng phi thực phẩm. Nếu quý vị làm các gói (giỏ) quà tặng (chẳng hạn như giỏ quà tặng) chỉ chứa thực phẩm, chẳng hạn như pho mát, bánh quy giòn hoặc trái cây, thì việc bán các gói quà này thường được miễn thuế. Nếu quý vị quyết định bao gồm một sản phẩm phi thực phẩm trong một giỏ quà tặng, thì cần thiết phải xác định phần chịu thuế của gói hàng kết hợp. Hộp đựng thường được coi là gói và bất kỳ vật liệu đóng gói nào chứa sản phẩm đang được bán.

Nếu quý vị duy trì sổ sách xác minh chi phí của từng mặt hàng riêng lẻ.

Quý vị *phải* tiếp tục tách riêng giá trị bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm khi:

1. Quý vị có sổ sách xác minh chi phí của từng mặt hàng riêng lẻ trong gói hàng và
2. Giá bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm cao hơn mười phần trăm giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng, không kể hộp đựng.

Thuế dựa trên giá bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm, không bao gồm giá trị của hộp đựng. Ví dụ, *quý vị có sổ sách* thiết lập chi phí của các mặt hàng riêng lẻ của một gói hàng kết hợp và doanh thu của quý vị bao gồm các thành phần sau đây:

Thịt và pho mát, giá trị bán lẻ (các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế)	\$22.00
Bộ dụng cụ ăn uống, giá trị bán lẻ (sản phẩm phi thực phẩm)	5.00*
Tổng giá trị bán lẻ của các hàng trong hộp	\$27.00
Khay (hộp đựng), giá trị bán lẻ	3.00
Tổng cộng	\$30.00
Thuế bán hàng ($5.00 * 8.25\%$)	.41
Tổng giá bán của gói hàng kết hợp	<u>\$30.41</u>

**Tổng giá trị bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm*

Trong ví dụ này, giá trị bán lẻ của mặt hàng phi thực phẩm, \$5.00, lớn hơn 10 phần trăm giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng, không bao gồm hộp đựng (khay) ($27.00 \times 10\% = 2.70$). Ngoài ra, giá trị bán lẻ của hộp đựng thấp hơn 50 phần trăm giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng. Do quý vị có hồ sơ để thiết lập chi phí các mặt hàng riêng lẻ của gói hàng kết hợp, thuế được tính theo giá bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm không bao gồm giá trị của khay ($5.00 \times$ thuế suất phù hợp).

Nếu quý vị không có hồ sơ để xác minh chi phí của các mặt hàng riêng lẻ

Thuế có thể được tính theo giá bán lẻ của toàn bộ gói hàng, bao gồm giá trị của hộp đựng nếu:

1. Giá trị bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm *vượt quá mười phần trăm* giá bán lẻ của toàn bộ gói hàng, không kể hộp đựng, và
2. Quý vị *không có hồ sơ* để thiết lập chi phí các mặt hàng riêng lẻ của gói hàng kết hợp.

Quy định này cũng áp dụng nếu quý vị bán các giỏ hàng đóng gói trước, do quý vị không có hồ sơ về chi phí của các mặt hàng riêng lẻ trong gói hàng. Ví dụ, nếu quý vị không có sổ sách thiết lập chi phí của các mặt hàng riêng lẻ của một gói hàng kết hợp và doanh thu của quý vị bao gồm các thành phần sau đây:

Thịt và pho mát, giá trị bán lẻ (các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế)	\$22.00
Bộ dụng cụ ăn uống, giá trị bán lẻ (sản phẩm phi thực phẩm)	5.00
Tổng giá trị bán lẻ của các hàng trong hộp	\$27.00
Khay (hộp đựng), giá trị bán lẻ	3.00
Tổng cộng	\$30.00
Thuế bán hàng ($30.00 \times 8.25\%$)	2.48
Tổng giá bán của gói hàng kết hợp	<u>\$32.48</u>

Trong ví dụ này, giá trị bán lẻ của mặt hàng phi thực phẩm, \$5.00, cao hơn mười phần trăm giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng, không bao gồm hộp đựng ($\$27.00 \times 10\% = \2.70). Tuy nhiên, do quý vị không có hồ sơ để thiết lập chi phí các mặt hàng riêng lẻ của gói hàng kết hợp, thuế được xác định theo giá bán lẻ của toàn bộ gói hàng, bao gồm giá trị của khay ($\$30.00 \times$ thuế suất phù hợp).

Nếu quý vị có hoặc không có hồ sơ để xác minh chi phí của các mặt hàng riêng lẻ

Giá bán của gói hàng không phải chịu thuế nếu:

1. Giá trị bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm là mười phần trăm hoặc thấp hơn tổng giá trị của hàng trong hộp (không bao gồm hộp đựng), và
2. Giá trị bán lẻ của hộp đựng là 50 phần trăm hoặc thấp hơn giá trị của toàn bộ gói hàng.

Ví dụ, doanh thu của quý vị bao gồm các thành phần sau:

Pho mát, giá trị bán lẻ (các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế)	\$45.00
Dao nhỏ, giá trị bán lẻ (sản phẩm phi thực phẩm)	5.00
Tổng giá trị bán lẻ của các hàng trong hộp	\$50.00
Hộp đựng, giá trị bán lẻ	10.00
Tổng giá bán của gói hàng kết hợp	\$60.00

Gói hàng kết hợp không chịu thuế đáp ứng cả hai điều kiện được giải thích trong ví dụ trên đây. Giá trị của các mặt hàng phi thực phẩm, \$5.00, là 10 phần trăm tổng giá trị \$50.00 của hàng trong hộp ($\$50.00 \times 10\% = \5.00). Giá trị của hộp đựng, \$10.00, thấp hơn 50 phần trăm giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng ($\$60.00 \times 50\% = \30.00). Việc bán hàng của quý vị đủ tiêu chuẩn là doanh thu không chịu thuế.

Xin lưu ý: Trong các ví dụ này, chúng tôi trình bày cách tính thuế ở mức thuế suất 8.25 phần trăm; tuy nhiên, quý vị nên sử dụng thuế có hiệu lực tại địa điểm kinh doanh của quý vị. Để biết thuế suất hiện hành, vui lòng xem [Thuế suất Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng Thành phố và Quận hạt California](#), được đăng tải trên trang web của CDTFA hoặc gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi. Nếu quý vị cần thêm thông tin, vui lòng xem thêm [Quy định 1602](#), [Sản phẩm Thực phẩm](#).

Đồ trang trí bánh không ăn được

Nếu quý vị bán bánh ngọt hoặc các mặt hàng bánh khác bao gồm đồ trang trí không ăn được, quý vị phải báo cáo thuế về giá bán lẻ của đồ trang trí nếu chúng chiếm từ 50 phần trăm trở lên trên tổng giá trị bán lẻ của bánh ngọt hoặc mặt hàng bánh. Quý vị phải tách biệt tiền đồ trang trí với bánh ngọt hoặc mặt hàng bánh, và quý vị phải tính thuế dựa trên giá trị bán lẻ của đồ trang trí.

Quý vị có thể đã ghi riêng giá trị bán lẻ của đồ trang trí trên hóa đơn. Nếu quý vị làm như vậy, và đồ trang trí không ăn được, quý vị phải báo cáo thuế dựa trên giá trị bán lẻ của đồ trang trí—dù là chúng có thể hiện ít nhất 50 phần trăm tổng giá trị bán lẻ của bánh ngọt hoặc mặt hàng bánh khác hay không.

Thực phẩm hoặc thực phẩm chức năng hoặc chất bổ sung chế độ ăn uống (phụ gia)

Thuế bán hàng thường áp dụng đối với các chế phẩm ở dạng lỏng, bột, hạt, viên nén, viên nang, viên ngậm và thuốc viên được bán dưới dạng thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm hoặc phụ gia ăn kiêng. Chất bổ sung hoặc phụ gia không đưa vào trong định nghĩa về các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế. Nếu một mặt hàng được bán theo một trong các hình thức đã nêu, các phương pháp sau đây có thể được sử dụng để xác định khả năng tính thuế:

- Nếu một mặt hàng được mô tả trên nhãn dán hoặc bao bì là thực phẩm bổ sung, chất phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng, hoặc *phụ gia* ăn kiêng, việc bán các mặt hàng này phải chịu thuế bán hàng.
- Nếu một mặt hàng được kê toa hoặc thiết kế để khắc phục sự thiếu hụt trong chế độ ăn uống cụ thể hoặc làm giảm chung các nhóm dinh dưỡng của con người liên quan đến vitamin, protein, khoáng chất hoặc calo, thì doanh thu các sản phẩm đó phải chịu thuế.

- Nếu một mặt hàng ở một trong các hình thức đã nêu trên đây, mặt hàng đó có thể phải chịu thuế nếu thường được công nhận là thực phẩm bổ sung, bất kể là mặt hàng đó không được mô tả như vậy trên bao bì và bao bì không nhấn mạnh hàm lượng vitamin, protein, khoáng chất hoặc calo. Các ví dụ bao gồm dầu gan cá tuyết, dầu mầm lúa mì và dầu gan cá bơn.

Sửa đổi đối với [Quy định 1602](#), *Sản phẩm Thực phẩm*, và [Quy định 1591](#), *Thuốc và Thiết bị Y tế*, làm rõ rằng thực phẩm chức năng có thể, trong một số trường hợp hạn chế, được coi là “thuốc”. Điều này áp dụng khi các chất bổ sung (do bác sĩ cung cấp cho bệnh nhân của mình) là một phần của chương trình giám cân có giám sát về mặt y tế nhằm điều trị bệnh béo phì.

Thực phẩm chức năng do bác sĩ cung cấp

Nói chung, nếu một chất bổ sung không đủ tiêu chuẩn là thực phẩm ăn kiêng đầy đủ theo Quy định 1602 thì phải chịu thuế. Tuy nhiên, việc bán hàng sẽ không bị đánh thuế nếu bác sĩ kê toa chất bổ sung đó cho bệnh nhân của chính mình như một phần của chương trình giám cân có giám sát về mặt y tế nhằm điều trị bệnh béo phì.

Sản phẩm thảo dược

Việc ghi nhãn sản phẩm không xác định đó là thuốc và không khiến sản phẩm đó không đủ điều kiện được miễn thuế đối với sản phẩm thực phẩm. Nếu một sản phẩm không đáp ứng định nghĩa về thuốc, theo quy định tại Quy định 1591, thì sản phẩm đó có thể vẫn được xem là sản phẩm thực phẩm cho con người tiêu thụ. Điều này đúng ngay cả khi các tuyên bố về dược phẩm được đưa ra trên nhãn dán của sản phẩm hoặc tài liệu giới thiệu sản phẩm.

Nếu một loại thảo dược được bán ở dạng lá cắt nhỏ, thì loại thảo dược đó không thể được coi là một chất bổ sung hoặc chất phụ gia, bất kể nội dung nào được ghi trên nhãn vì lá cắt nhỏ không thuộc đối tượng được liệt kê trong Quy định 1602. Chỉ có thảo dược khô xay nhỏ hoặc nghiền thành các hạt mịn mới được coi là bột. Để một loại thảo dược như vậy được coi là dược sản phẩm bán như một chất bổ sung hoặc chất phụ gia, thảo dược đó phải:

- Được dán nhãn là chất bổ sung hoặc chất bổ sung chế độ ăn uống, hoặc
- Được kê toa hoặc thiết kế để đáp ứng sự thiếu hụt trong chế độ ăn uống cụ thể hoặc tăng hoặc giảm vitamin, protein, khoáng chất hoặc lượng calo nạp vào.

Nếu thảo dược đó không được mô tả trên bao bì hoặc nhãn dán là thực phẩm bổ sung, chất phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng hoặc phụ gia ăn kiêng, thảo dược đó là sản phẩm thực phẩm và được miễn thuế.

Các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng

Doanh thu bán các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng phải chịu thuế bán hàng bất kể là bán để sử dụng tại cơ sở hay bán mang đi.

Một sản phẩm thực phẩm được coi là sản phẩm thực phẩm chế biến nóng nếu sản phẩm được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn nhiệt độ phòng. Thực phẩm nóng được coi là sản phẩm thực phẩm chế biến nóng ngay cả khi thực phẩm đó đã nguội vào thời điểm bán vì được chủ đích bán là loại thực phẩm nóng.

Ví dụ về các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng bao gồm pizza nóng, gà nướng nóng, sườn lợn nóng, bỏng ngô nóng và các loại hạt nóng. (Nếu quý vị bán các loại hạt trong hộp trưng bày kèm theo được làm nóng bằng cách sử dụng bóng đèn hình cầu, doanh thu đó là bán các sản phẩm thực phẩm nóng và phải chịu thuế bán hàng.)

Nước canh thịt bouillon, súp bò consommé và súp nóng cũng được coi là các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng và doanh thu từ các sản phẩm này phải chịu thuế. Tuy nhiên, thuế không áp dụng đối với việc bán mặt hàng bánh nóng, cà phê nóng và các loại đồ uống nóng khác nếu chúng được bán riêng lẻ và bán để mang đi.

Các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng cũng bao gồm sự kết hợp của các mặt hàng thực phẩm nóng và nguội trong đó một mức giá duy nhất đã được xây dựng cho gói hàng kết hợp đó. Ví dụ như các trường hợp sau:

- xà lách trộn, bánh cuốn và thịt gà nóng được bán ở một mức giá duy nhất
- bánh vòng (doughnut) và cà phê được bán ở một mức giá duy nhất

Gói suất ăn bán mang đi không bao gồm các loại thực phẩm nóng

Nếu quý vị bán suất ăn kết hợp mang đi bao gồm thực phẩm nguội và đồ uống có ga, thì phần giá bán tính cho đồ uống có ga sẽ phải chịu thuế. Nếu gói hàng kết hợp bao gồm thực phẩm nguội và đồ uống lạnh không phải là đồ uống có ga, thì doanh thu của gói hàng đó không phải chịu thuế.

Ví dụ: Quý vị bán một gói hàng kết hợp gồm bánh sandwich nguội, chips và trà đá mang đi ở một mức giá duy nhất — doanh thu này không phải chịu thuế. Quý vị bán cùng một gói hàng gồm có nước ngọt có ga — phần giá bán tính cho nước ngọt có ga sẽ phải chịu thuế.

Vận hành dịch vụ thực phẩm

Thực phẩm nguội để sử dụng tại bàn, ghế hoặc các cơ sở khác do quý vị cung cấp

Nếu cửa hàng của quý vị có quán bán đồ ăn nhanh, máy bán nước giải khát hoặc hoạt động tương tự, quý vị phải báo cáo thuế bán hàng đối với doanh thu bán bánh sandwich, kem và các thực phẩm khác nếu các thực phẩm đó được bán theo hình thức sử dụng tại bàn, ghế hoặc quầy hoặc bằng khay, cốc, đĩa hoặc bộ đồ ăn khác mà quý vị cung cấp. Ví dụ, nếu quý vị cung cấp quầy đứng hoặc quầy ngồi trong khu vực quầy bán đồ ăn, thuế sẽ áp dụng đối với thực phẩm bán để sử dụng tại quầy.

Bán hàng mang đi

Nói chung, doanh thu bán thực phẩm nguội mang đi không phải chịu thuế. Nếu quý vị đòi hỏi miễn trừ thuế đối với thực phẩm nguội mang đi, quý vị phải chứng minh là không cung cấp cơ sở nơi đồ ăn có thể được sử dụng ngay lập tức. Nếu các cơ sở được cung cấp, quý vị phải tách biệt các biên nhận doanh thu không chịu thuế với doanh thu "bán ăn tại chỗ" phải chịu thuế. Biên nhận của quý vị phải bao gồm giấy in từ phím máy tính tiền riêng biệt, bản sao phiếu bán hàng, hoặc một số hồ sơ tương tự có thể được xác minh thông qua kiểm tra.

- Quý vị có thể lựa chọn tính thuế đối với doanh thu bán thực phẩm nguội mang đi nếu trên 80 phần trăm doanh thu của cửa hàng là từ việc các sản phẩm thực phẩm và trên 80 phần trăm doanh thu của cửa hàng là bán thực phẩm ăn tại chỗ hoặc thực phẩm nóng.

Cung cấp dịch vụ ăn uống

Quý vị được coi là một nhà cung cấp dịch vụ ăn uống cho mục đích thuế nếu quý vị phục vụ các suất ăn, thực phẩm và đồ uống tại cơ sở của khách hàng. Nếu quý vị có được doanh thu với tư cách là một nhà cung cấp dịch vụ ăn uống, vui lòng xem [publication 22, Dining and Beverage Industry \(có sẵn bằng tiếng Việt, ấn phẩm 22-V, Ngành Ăn uống\)](#). Vui lòng tham khảo thêm mục [Tim hiểu Thêm Thông tin](#).

Nếu quý vị giao thực phẩm và quý vị không sử dụng nhân viên để phục vụ món ăn hoặc sử dụng đĩa, bát, đồ dùng v.v. của chính quý vị để phục vụ đồ ăn, quý vị được coi là người bán thực phẩm chứ không phải là nhà cung cấp dịch vụ ăn uống. Với tư cách là một người bán thực phẩm, thuế áp dụng đối với doanh thu của quý vị như được mô tả trong ấn phẩm này.

Các khoản phí khác và các giao dịch

Thông tin sau đây áp dụng đối với nhiều loại doanh thu và phí khác nhau thực hiện tại các cửa hàng tạp hóa.

Báo và tạp chí định kỳ

Doanh thu báo và tạp chí định kỳ phải chịu thuế, ngoại trừ tạp chí định kỳ được bán theo gói đăng ký. Các nhà bán lẻ bán báo và tạp chí định kỳ trong cửa hàng nên đưa những mặt hàng này vào báo cáo doanh thu chịu thuế của mình. Doanh thu bán catalog, bản đồ và sách cũng phải chịu thuế.

Xử lý phim

Thuế thường được áp dụng đối với mọi khoản phí liên quan đến xử lý phim, bao gồm phí:

- Phóng to ảnh
- Đưa hình ảnh chụp vào đĩa CD, DVD, hoặc đĩa
- In ảnh từ phương tiện lưu trữ kỹ thuật số



Thuế cũng thường được áp dụng đối với phí tô màu và phủ màu các bức ảnh mới. Tuy nhiên, các khoản phí được *chia thành khoản mục* để tránh âm bản *từ phim đã phơi sáng* của khách hàng thường không bị tính thuế. Khoản phí này khác với khoản phí xử lý phim theo phương pháp quy trình ngược, vốn phải chịu thuế. Phương pháp quy trình ngược bao gồm việc xử lý phim thành âm bản và đảo ngược thành dương bản, thường là dưới dạng trang chiếu (slide) hoặc phim gia đình. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem [publication 68, Photographers, Photo Finishers, and Film Processing Laboratories](#) (ấn phẩm 68, Nhiếp ảnh gia, Người Hoàn thiện Ảnh và Phòng Xử lý phim).

Người vệ sinh thảm

Biên nhận tiền thuê thiết bị vệ sinh thảm của quý vị đôi khi phải chịu thuế và quý vị có thể được yêu cầu báo cáo và nộp thuế cho tất cả hoặc một phần của biên nhận. Điều này sẽ phụ thuộc vào việc quý vị đã nộp thuế bán hàng hay thuế sử dụng khi mua thiết bị vệ sinh thảm hay không.

Nếu quý vị không nộp thuế cho thiết bị vệ sinh thảm:

- Quý vị phải báo cáo và nộp thuế cho tất cả các biên nhận tiền thuê, bao gồm cả phí xà bông và chất tẩy rửa.

*Nếu quý vị đã nộp thuế cho nhà cung cấp hoặc đã báo cáo thuế sử dụng trên tờ khai thuế của quý vị:**

- Nếu quý vị tính phí khách hàng số tiền trả một lần cho tiền thuê (bao gồm cả thiết bị, xà bông và chất tẩy rửa), quý vị không phải báo cáo và nộp thuế. Tuy nhiên, quý vị được coi là người tiêu thụ xà bông và chất tẩy rửa và có trách nhiệm nộp thuế khi mua các mặt hàng đó.
- Nếu quý vị tính một số tiền riêng cho thiết bị và một số tiền riêng cho xà bông và chất tẩy rửa, quý vị không phải chịu thuế đối với biên nhận tiền thuê cho thiết bị nhưng phải chịu trách nhiệm nộp thuế đối với biên nhận cho xà bông và chất tẩy rửa. Trong ví dụ này, quý vị có thể mua xà bông và chất tẩy rửa với chứng chỉ bán lại.

* *Nếu quý vị báo cáo thuế sử dụng trên tờ khai của mình, việc mua hàng của quý vị phải được báo cáo chậm nhất đến ngày đến hạn của kỳ báo cáo mà quý vị lần đầu tiên đưa thiết bị làm dịch vụ cho thuê.*

Xổ số

Biên lai xổ số không phải là một phần trong tổng các khoản nhận được của một nhà bán lẻ cho các mục đích tính thuế và sẽ không được đưa vào tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị. Thủ tục lưu giữ hồ sơ phù hợp cần được thiết lập để tách biệt các biên lai xổ số khỏi doanh thu. Nếu quý vị không duy trì hồ sơ phù hợp của biên lai xổ số được miễn thuế, doanh thu đó có thể nhầm lẫn với doanh thu chịu thuế.

Thẻ điện thoại trả trước và thẻ wifi trả trước

Nhìn chung, doanh thu bán thẻ điện thoại trả trước không phải chịu thuế (xem mục *Ngoại lệ* bên dưới) vì chúng tôi coi việc này là bán dịch vụ điện thoại trong tương lai chứ không phải bán các sản phẩm vật chất.

Tuy nhiên, doanh thu thẻ điện thoại bao gồm thời gian phát sóng không dây trả trước phải chịu Phụ phí Người dùng Điện thoại Khẩn cấp (911 và 988) khi được bán trong một giao dịch bán lẻ tại California. Để biết thêm thông tin về chương trình này, vui lòng xem [Hướng dẫn về Thuế Dịch vụ Điện thoại Di động Trả trước \(MTS\) và Nhà Cung cấp Dịch vụ Viễn thông](#) trực tuyến của chúng tôi.

Ngoại lệ: Nếu quý vị bán thẻ điện thoại trả trước với giá trị như một mặt hàng sưu tầm chứ không phải cho dịch vụ điện thoại trong tương lai, thì doanh thu này phải chịu thuế. Ví dụ, nếu quý vị bán một thẻ đã hết hạn có hình ảnh một người nổi tiếng hoặc ô tô cổ điển, quý vị đang bán một mặt hàng sưu tầm, và doanh thu này phải chịu thuế bán hàng hoặc thuế sử dụng.

Tã lót và các Sản phẩm Vệ sinh Kinh nguyệt

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, việc bán và sử dụng các sản phẩm vệ sinh kinh nguyệt và tã lót theo chỉ định được miễn thuế.

Các sản phẩm vệ sinh kinh nguyệt và tã lót được chỉ định chỉ bao gồm:

- Tã lót được thiết kế, sản xuất, xử lý, chế tạo hoặc đóng gói để dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em, và
- Băng vệ sinh hoặc băng vệ sinh được thiết kế và dán nhãn chủ yếu phục vụ sử dụng vệ sinh kinh nguyệt, bọt biển kinh nguyệt và cốc nguyệt san.

Quý vị cũng nên tiếp tục đưa doanh thu bán các mặt hàng này vào phần tổng doanh thu được báo cáo trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị và yêu cầu khấu trừ cho "tã lót" hoặc "sản phẩm vệ sinh kinh nguyệt" đối với doanh thu bán hàng của quý vị vào và sau ngày 1 tháng 1 năm 2020.

Giao dịch mua bán máy hút sữa và các vật tư liên quan

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2029, việc mua bán máy hút sữa và các vật tư liên quan sẽ được miễn thuế. Bộ luật Doanh thu và Thuế [mục 6370.2](#) định nghĩa về sản phẩm đủ điều kiện:

- Máy hút sữa là một thiết bị bơm được điều khiển bằng điện hoặc bằng tay được thiết kế và tiếp thị để sử dụng cho việc hút sữa từ vú người trong thời kỳ cho con bú, bao gồm thiết bị bơm điều khiển bằng điện hoặc bằng tay cùng với bất kỳ pin, bộ chuyển đổi dòng điện xoay chiều (AC) hoặc nguồn cung cấp năng lượng nào khác được đóng gói và bán kèm với thiết bị bơm tại thời điểm bán để cung cấp năng lượng cho thiết bị bơm.
- Các vật tư thu gom và cất trữ sữa cho máy hút sữa là những mặt hàng được thiết kế hoặc tiếp thị để sử dụng cùng với máy hút sữa nhằm thu gom sữa được hút từ vú người và cất trữ sữa đã thu gom cho đến khi sẵn sàng sử dụng và bao gồm, nhưng không giới hạn ở:
 1. Phễu hút sữa và bộ kết nối phễu hút sữa.
 2. Dây hơi và đầu kết nối dây hơi của máy hút sữa.
 3. Van và màng bơm.
 4. Van chống hút ngược và bộ kết nối van chống hút ngược.
 5. Bình chứa sữa và nắp bình chuyên dụng cho máy hút sữa.
 6. Túi trữ sữa.
 7. Các vật dụng khác có thể hữu ích để khởi đầu, hỗ trợ, hoặc duy trì việc nuôi con bằng sữa mẹ bằng máy hút sữa trong thời kỳ cho con bú, có thể được bán riêng lẻ nhưng thường được bán như một phần của bộ dụng cụ hút sữa.
- Một bộ dụng cụ hút sữa bao gồm một máy hút sữa và một hoặc nhiều vật dụng sau:
 1. Các vật tư thu gom và cất trữ sữa cho máy hút sữa.
 2. Các vật dụng khác có thể hữu ích để khởi đầu, hỗ trợ, hoặc duy trì việc nuôi con bằng sữa mẹ bằng máy hút sữa trong thời kỳ cho con bú, miễn là các vật dụng khác được bán cùng bộ dụng cụ hút sữa tại thời điểm bán có giá thấp hơn 10 phần trăm tổng giá bán của bộ dụng cụ hút sữa.
- Miếng lót thấm sữa.

Xin lưu ý rằng "các vật tư thu gom và cất trữ sữa cho máy hút sữa" không bao gồm các mặt hàng sau đây nếu không được bán như một phần của bộ dụng cụ hút sữa được đóng gói sẵn bởi nhà sản xuất hoặc nhà phân phối máy hút sữa:

1. Bình chứa sữa và nắp bình không chuyên dụng cho máy hút sữa.
2. Túi đựng máy hút sữa và các phụ kiện đựng tương tự, bao gồm cả túi đá khô giữ lạnh, nhãn dán và các sản phẩm tương tự khác.
3. Vật tư vệ sinh máy hút sữa.
4. Áo ngực cho con bú, miếng lót áo ngực, cốc hứng sữa và các sản phẩm tương tự khác.
5. Kem, thuốc mỡ và các sản phẩm tương tự khác dùng để làm giảm các triệu chứng hoặc tình trạng liên quan đến việc nuôi con bằng sữa mẹ ở vú hoặc núm vú.

Nếu quý vị bán máy hút sữa và các vật tư liên quan đủ điều kiện, quý vị cần tiếp tục báo cáo doanh thu bán các mặt hàng đủ điều kiện này trong tổng doanh thu được báo cáo trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của mình. Sau đó, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ cho các doanh thu bán hàng đủ điều kiện này trên tờ khai thuế của mình. Trong mục *Doanh thu không chịu thuế (khấu trừ)*, *Doanh thu Không Chịu thuế Khác*, quý vị hãy chọn *Khác* và nhập "máy hút sữa" hoặc "các vật tư liên quan đến máy hút sữa" trong phần *Mô tả*.

Giá trị Hoàn lại của California (CRV) (phí tái chế)

Bảng Giá trị Hoàn lại của California (CRV)	
Các đồ uống này phải chịu CRV.*	Các đồ uống này không phải chịu CRV, bất kể loại hộp đựng
Nước (có ga hoặc không có ga)	Sữa
Đồ uống cà phê và trà	Thực phẩm y tế (chẳng hạn như thực phẩm không chứa axit amin)
Nước ngọt, đồ uống thể thao và đồ uống trái cây (có ga hoặc không có ga)	Sữa bột trẻ em
Bia và đồ uống làm từ lúa mạch khác	
Rượu (bao gồm rượu không cồn và rượu vang sủi), rượu chưng cất, rượu trái cây hoặc rượu trái cây chưng cất (phí CRV được áp dụng ngay cả khi được bán trong hộp, túi nhựa, túi da nhỏ hoặc các loại hộp đựng tương tự, bất kể chất liệu của hộp đựng.)**	
Tất cả các loại chai và lon nước ép trái cây và rau quả, bất kể kích thước hộp đựng**	

* CRV áp dụng cho các đồ uống được liệt kê trong cột này khi được bán trong hộp thủy tinh, nhựa, nhôm và một số hộp đựng bằng kim loại khác. Đồ uống phải ở dạng lỏng, sẵn sàng để uống và dành cho người uống. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, CRV cũng áp dụng cho các loại hộp đựng bổ sung dùng để bán rượu vang, rượu trái cây, rượu chưng cất và rượu trái cây chưng cất.

** Trước ngày 1 tháng 1 năm 2024, các loại đồ uống có cồn được chỉ định, nước ép rau củ trong hộp đựng trên 16 ounce và nước ép trái cây 100 phần trăm trong hộp đựng từ 46 ounce trở lên không phải chịu CRV. (Vui lòng xem [SB 1013 \[Quy chế 2022, chương 610\]](#)). Vui lòng truy cập trang mạng [CalRecycle](#) để biết thêm thông tin.

Đôi khi thuế áp dụng đối với phí CRV của quý vị cho các hộp đựng không xài lại. Nếu thuế bán hàng áp dụng đối với việc bán đồ uống, phí CRV phải chịu thuế. Nếu thuế bán hàng không áp dụng đối với việc bán đồ uống, phí CRV không phải chịu thuế.

Nếu thuế bán hàng áp dụng, số tiền phải trả dựa trên số tiền nhận được cho đồ uống hoặc hộp đựng và số tiền được tính cho CRV.

Nếu quý vị tặng đồ uống và chỉ tính phí CRV, thuế vẫn áp dụng đối với CRV nếu việc bán đồ uống đó đã phải chịu thuế.

Doanh thu đồ uống không có ga thường không phải chịu thuế, nhưng hộp đựng có thể phải chịu CRV. Mặt khác, doanh thu bán đồ uống có ga và có cồn thường phải chịu thuế và phí CRV được tính cho hộp đựng phải chịu thuế.

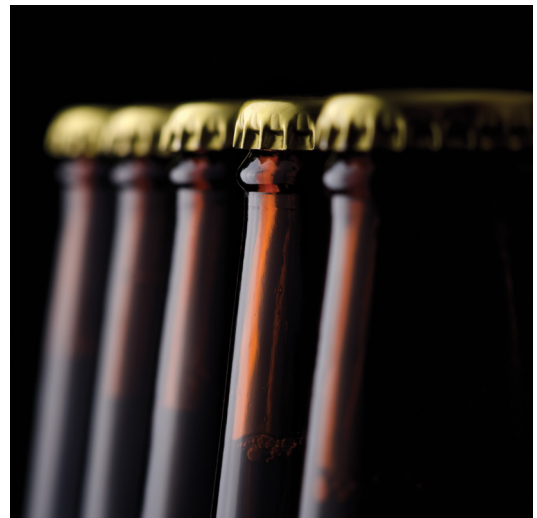
Ví dụ về đồ uống phải chịu thuế:

- Đồ uống có cồn, bao gồm rượu vang và rượu trái cây chưng cất
- Nước khoáng có ga và nước soda
- Nước ngọt có ga ở dạng lỏng

Ví dụ về đồ uống không phải chịu thuế:

- Không có ga, 100 phần trăm nước ép trái cây tự nhiên
- Nước đóng chai không có ga, không sủi bọt

Chương trình CRV được quản lý bởi Bộ Tái chế và Phục hồi Tài nguyên (CalRecycle). Nếu quý vị có câu hỏi về phí hoặc cách thức nộp đơn, vui lòng liên hệ CalRecycle tại www.calrecycle.ca.gov/bevcontainer.



Phí tại điểm bán hàng (phí sử dụng thẻ ghi nợ)

Thuế không áp dụng đối với phí thẻ tín dụng nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

- Phí được kê riêng rẽ,
- Khách hàng sẽ không phải trả phí nếu họ không sử dụng thẻ,
- Phí không được tính theo tỷ lệ phần trăm của số tiền mua, và
- Phí có liên quan hợp lý đến chi phí giao dịch.

Thẻ EBT—Phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh

CalFresh được chính quyền liên bang gọi là Chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng Bổ sung (SNAP) và trợ cấp cho những cá nhân đủ điều kiện đáp ứng các quy định về tư cách hội đủ điều kiện thu nhập của liên bang. Thẻ Chuyển tiền Trợ cấp Điện tử (EBT) có chứa các phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh được **bộ phận dịch vụ xã hội hoặc con người của quận** sở tại cấp cho các cá nhân hội đủ điều kiện. Các cá nhân hội đủ điều kiện có thể sử dụng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh để mua các **mặt hàng thực phẩm hội đủ điều kiện** tại các cửa hàng thực phẩm bán lẻ được ủy quyền. Doanh thu từ các mặt hàng thực phẩm hội đủ điều kiện được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh sẽ được miễn thuế, ngay cả khi giao dịch bán mặt hàng thực phẩm đó thường phải chịu thuế. Ví dụ: doanh thu đồ uống có ga, đá lạnh và màu thực phẩm được miễn thuế khi các mặt hàng đó được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh.

Nếu khách hàng của quý vị có các khoản quy đổi phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh vượt quá tổng số lượng các mặt hàng thực phẩm chịu thuế hội đủ điều kiện, thì phần còn lại chỉ được áp dụng cho các mặt hàng thực phẩm không chịu thuế. Thuế áp dụng cho tất cả doanh thu bán các mặt hàng chịu thuế không hội đủ điều kiện để được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh.

Theo chương trình SNAP, chúng tôi coi các mặt hàng được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh là giao dịch bán cho chính phủ Hoa Kỳ và các mặt hàng đó được miễn thuế tại California. Tuy nhiên, các mặt hàng được mua bằng các khoản trợ cấp tiền mặt theo chương trình CalWORKs không được coi là bán cho chính phủ Hoa Kỳ và phải chịu thuế, trừ khi áp dụng một quy định miễn thuế khác.

Quý vị được phép khấu trừ thuế bán hàng và thuế sử dụng cho phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh được quy đổi. Quý vị có thể báo cáo việc khấu trừ doanh thu bán bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh trên cơ sở thực tế (phân mục riêng doanh thu bán bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh) nếu quý vị hạch toán riêng cho những doanh thu đó. Thay vì hạch toán riêng cho doanh thu bán bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh, có hai phương pháp được chấp thuận sau đây để tính toán khoản khấu trừ cho phép:

Phương pháp 1

Quý vị có thể khấu trừ trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị là hai phần trăm tổng số tiền của phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh được quy đổi trong khoảng thời gian nộp tờ khai thuế.

Phương pháp 2

Quý vị có thể khấu trừ một tỷ lệ phần trăm lớn hơn nếu tổng giá trị các mặt hàng chịu thuế được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh chia cho tổng giá trị các mặt hàng chịu thuế được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh cộng với giá trị mua thực phẩm được miễn thuế lớn hơn hai phần trăm. Xem ví dụ dưới đây:

Các mặt hàng thực phẩm chịu thuế hội đủ điều kiện được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh	\$5,000 (a)
Sản phẩm thực phẩm miễn thuế	\$130,000 (b)
Tổng cộng	\$135,000 (c)

Tỷ lệ phần trăm cho phép áp dụng đối với khấu trừ theo phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh được tính như sau: (a) \$5,000 ÷ (c) \$135,000 = 3.7%

Khách hàng có thể không sử dụng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh để mua các mặt hàng chẳng hạn như đồ uống có cồn, các sản phẩm thuốc lá, thức ăn thú cưng, xà bông, các sản phẩm giấy, vitamin, thực phẩm sẽ được ăn tại cửa hàng, hoặc thực phẩm nóng. Nếu quý vị đang sử dụng Phương pháp 2, hãy bảo đảm rằng các mặt hàng đó không được bao gồm trong tổng số các mặt hàng thường phải chịu thuế và có thể được mua bằng phiếu trợ cấp thực phẩm CalFresh.

Phiếu giảm giá, chiết khấu, bớt giá và các chương trình ưu đãi

Nếu quý vị tham gia vào các chương trình bớt giá hoặc khuyến mại do nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc bên thứ ba khác cung cấp nhằm thúc đẩy việc bán các sản phẩm cụ thể, quý vị nên biết cách áp dụng thuế cho các khoản thanh toán quý vị nhận được.

Thông thường, các bên thứ ba đưa ra các chương trình ưu đãi trong đó quý vị được yêu cầu bớt giá cho khách hàng đối với các sản phẩm cụ thể, và bên thứ ba bù đắp trực tiếp việc bớt giá đó cho quý vị. Ngoài ra còn có các chương trình trong đó quý vị giảm giá bán để đổi lấy chiết khấu cho những gì quý vị phải trả cho sản phẩm.

Trường hợp nào thì khoản bớt giá hoặc thanh toán ưu đãi phải chịu thuế?

Các khoản thanh toán nhận được thông qua chương trình bớt giá hoặc ưu đãi của bên thứ ba là một phần trong tổng doanh thu chịu thuế của quý vị khi có cả ba điều kiện sau đây:

1. Bên thứ ba *yêu cầu* quý vị giảm giá bán của các sản phẩm cụ thể để nhận được khoản thanh toán cho số tiền chiết khấu của họ.
2. Điều kiện nhận thanh toán là *chắc chắn*, và không phụ thuộc vào các yếu tố khác ngoài tầm kiểm soát của quý vị. (Thuật ngữ "chắc chắn" có nghĩa là các điều kiện trong thỏa thuận mà quý vị có quyền kiểm soát. Ví dụ, quý vị sẽ nhận được khoản thanh toán từ bên thứ ba nếu quý vị đặt biển hiệu sản phẩm trong cửa hàng của mình.) Ví dụ về yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát là quý vị chỉ nhận được khoản thanh toán nếu quý vị đáp ứng chỉ tiêu doanh số cho các sản phẩm được chiết khấu trong một thời hạn cụ thể.
3. Khoản thanh toán là cho một số tiền *tương tự* trên cơ sở từng giao dịch. (Thanh toán phải được gắn với việc bán cụ thể sản phẩm cụ thể trong thỏa thuận.) Bên thứ ba bồi hoàn cho quý vị khoản giảm giá được chỉ định trong thỏa thuận.

Nếu tất cả các điều kiện này được đáp ứng như một phần của chương trình ưu đãi, khoản thanh toán của bên thứ ba là một phần trong tổng các khoản nhận được chịu thuế của quý vị. Khi báo cáo doanh thu bán hàng của mình, quý vị phải bao gồm tổng số tiền mà quý vị nhận được từ việc bán các sản phẩm cụ thể—bao gồm số tiền khách hàng đã trả và số tiền bồi hoàn của bên thứ ba cho khoản giảm giá.

Dưới đây là hai ví dụ trong đó giá trị của chương trình bớt giá khi mua và phiếu giảm giá của nhà sản xuất là một phần trong tổng các khoản nhận được của quý vị (hoặc giá bán nếu phải chịu thuế sử dụng) khi bán sản phẩm:

- Quý vị mua dụng cụ mở nắp chai trực tiếp từ nhà sản xuất và quý vị tham gia chương trình bớt giá khi mua cùng với họ. Giá sử dụng dụng cụ mở nắp chai với giá \$5.00, nhưng theo kế hoạch mua bớt giá, quý vị đồng ý bán dụng cụ mở nắp chai với giá \$4.50 và nhận được \$0.50 từ nhà sản xuất. Số tiền thuế phải nộp dựa trên tổng các khoản nhận được của quý vị cho việc bán hàng—trong đó bao gồm cả số tiền chiết khấu và số tiền mà khách hàng đã thanh toán; do đó, quý vị phải nộp thuế dựa trên \$5.00 mà quý vị nhận được cho toàn bộ giao dịch bán.
- Khách hàng kẹp một phiếu giảm giá trên một tờ báo và đưa cho quý vị tại thời điểm mua hàng để nhận được giá chiết khấu cho việc mua sản phẩm. Phiếu giảm giá thể hiện "phiếu giảm giá của nhà sản xuất." Vì nhà sản xuất sẽ bù đắp cho quý vị số tiền giảm giá và khách hàng đưa ra phiếu giảm giá của nhà sản xuất cho quý vị, giá trị của phiếu giảm giá được bao gồm trong tổng các khoản nhận được của quý vị. Thuế dựa trên giá bán lẻ đầy đủ của sản phẩm, là số tiền mà khách hàng thanh toán cho quý vị và số tiền cho phiếu giảm giá của nhà sản xuất.

Các chương trình khuyến mại của các bên thứ ba

Khi quý vị tham gia vào một chương trình khuyến mại, các khoản thanh toán quý vị nhận được từ một người không phải là khách hàng của quý vị sẽ được coi là chịu thuế cho đến khi quý vị có thể chứng minh được tình trạng không chịu thuế của các khoản thanh toán đó bằng chứng từ. Quý vị hãy xem [Quy định 1671.1](#), *Phiếu giảm giá, Chiết khấu, Bớt giá và Ưu đãi Khác*, để biết thêm ví dụ về các chứng từ sẽ chứng minh được điều này.

Khi quý vị thu thuế bán hàng, hoặc nếu quý vị được yêu cầu thu thuế sử dụng, quý vị phải cho khách hàng biết số tiền họ đang nộp thuế. Điều này bao gồm số tiền của bất kỳ khoản chiết khấu, bớt giá hoặc ưu đãi chịu thuế nào do các bên thứ ba cung cấp hoặc trả cho quý vị. Ngay cả khi khách hàng mua một mặt hàng với giá chiết khấu, nhưng quý vị vẫn thu thuế cho toàn bộ giá bán lẻ (trước chiết khấu). Quý vị có thể phân mục số tiền này trên biên lai của khách hàng, hóa đơn bán hàng hoặc bằng chứng bán hàng khác.

Trong trường hợp áp dụng, quý vị cũng có thể niêm yết thông báo ở một vị trí mà khách hàng có thể nhìn thấy được, hoặc trong các quảng cáo, tờ rơi hoặc tờ rơi thông tin gửi cho khách hàng. Thông báo phải nêu rằng thuế sẽ được cộng vào giá bán của tất cả các mặt hàng và thuế bao gồm số tiền của bất kỳ khoản chiết khấu hoặc bớt giá chịu thuế nào.

Thẻ câu lạc bộ giảm giá

Nếu quý vị giảm giá cho khách hàng thông qua việc sử dụng thẻ câu lạc bộ chiết khấu, số tiền chiết khấu không phải chịu thuế. Các khoản giảm giá liên quan đến thẻ câu lạc bộ không phải là một phần trong tổng doanh thu chịu thuế của quý vị nếu quý vị không nhận được khoản bù đắp từ bên thứ ba. Các khoản tiền phải trả bởi một bên thứ ba (chẳng hạn như một nhà sản xuất) để bồi hoàn cho quý vị chiết khấu thẻ câu lạc bộ phải chịu thuế. Một số cửa hàng cũng đưa ra “thường-câu lạc bộ”—chẳng hạn như phiếu giảm giá chiết khấu hoặc “tiền thưởng”—dựa trên việc mua của khách hàng trong một khoảng thời gian cụ thể. Các khoản chiết khấu thường này không phải chịu thuế, bởi vì chúng được coi là chiết khấu tiền mặt của nhà bán lẻ.

Để biết thêm thông tin và ví dụ, vui lòng xem [Quy định 1671.1](#), *Phiếu giảm giá, Chiết khấu, Bớt giá và Ưu đãi khác*, và [publication 113](#), *Coupons, Discounts and Rebates (ấn phẩm 113, Phiếu giảm giá, Chiết khấu, Bớt giá)*.

Máy bán hàng tự động

Quý vị không phải chịu thuế cho khoản tiền hoa hồng nhận được từ các nhà điều hành máy bán hàng tự động đặt máy bán hàng tự động tại cơ sở của quý vị.

Tuy nhiên, một số người bán tạp hóa bán hàng của chính mình thông qua các máy bán hàng tự động. [Quy định 1574](#), *Nhà Điều hành Máy bán hàng Tự động*, và [publication 118](#), *Vending Machine Food Sales (ấn phẩm 118, Doanh thu từ Máy bán Thực phẩm Tự động)*, giải thích việc áp dụng thuế cho doanh thu bán hàng thông qua các máy bán hàng tự động.

Hàng hóa tự tiêu dùng

Hàng hóa chịu thuế mà quý vị mua không có thuế khi bán lại và chuyển sang mục đích sử dụng khác phải chịu thuế sử dụng tính theo giá mua của hàng hóa đó. Ví dụ về việc sử dụng như vậy bao gồm thuốc lá, xà bông và các mặt hàng chịu thuế khác bán để mang về nhà bởi một chủ sở hữu; tặng cho bạn bè, cộng sự hoặc nhân viên; hoặc tặng các tổ chức nhất định. Chi phí của những hàng hóa đó phải được báo cáo trong mục *Giao dịch mua chịu thuế sử dụng* trên tờ khai thuế của quý vị.

Quý vị không phải báo cáo thuế sử dụng nếu quý vị quyên góp tài sản từ hàng bán lại cho một tổ chức đủ điều kiện, như được định nghĩa trong [Quy định 1669](#), *Trình diễn, Trưng bày và Sử dụng Tài sản được Năm giữ để Bán lại—Thông tin chung*. Việc quyên góp cho các tổ chức không đủ điều kiện theo quy định này phải chịu thuế.

Quý vị có thể mua túi giấy và các vật dụng bao bì và đóng gói khác dùng để bọc hàng hóa mà quý vị bán để bán lại mà không phải nộp thuế. Nhưng việc mua tất cả các vật tư khác, chẳng hạn như thẻ ghi giá và thiết bị cửa hàng đều phải chịu thuế. Thông thường, những mặt hàng này được mua từ các nhà cung cấp địa phương tính thuế bán hàng và báo cáo thuế. Nếu thiết bị hoặc vật tư được mua ngoài tiểu bang mà không cộng thuế, thì quý vị phải báo cáo việc mua hàng đó trên tờ khai thuế của quý vị, ở mục *Hàng mua chịu thuế sử dụng*.

Bán tài sản vốn

Thuế áp dụng cho việc bán tài sản vốn được sử dụng trong doanh nghiệp của quý vị- chẳng hạn như tủ trưng bày, thuyền gondola và máy tính tiền. Điều này đúng cho dù tài sản được bán không liên tục hoặc được bao gồm trong doanh thu bán của quý vị.

Báo cáo thuế: Xem xét Đặc biệt đối với Cửa hàng Tạp hóa

Thông tin trong chương này được thiết kế để giúp quý vị tính toán các số liệu cần thiết cho tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị. Nếu quý vị cần thêm thông tin về hoàn thành một tờ khai thuế, vui lòng xem [hướng dẫn tờ khai thuế](#) hoặc tải bản sao của [publication 73](#), Your California Seller's Permit (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), Giấy phép Bán hàng ở California). Quý vị cũng có thể gọi đến Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi để được trợ giúp.



Tổng doanh thu

Tổng doanh thu ghi trên tờ khai thuế của quý vị cần bao gồm tổng các khoản nhận được từ tất cả các doanh thu được thực hiện trong kỳ được ghi trong tờ khai thuế. Tổng các khoản nhận được bao gồm doanh thu hàng hóa được miễn thuế cũng như các hàng hóa phải chịu thuế. Các khoản đó cũng bao gồm doanh thu phí và doanh thu bán hàng qua thẻ tín dụng.

Việc bán hàng qua thẻ tín dụng phải báo cáo như thể không sử dụng thẻ tín dụng. Doanh thu của quý vị không được giảm theo bất kỳ khoản phí dịch vụ nào do tổ chức thẻ tín dụng thực hiện. Do không có khoản giảm giá trong số tiền bán hàng cho khách hàng nên không được phép khấu trừ.

Các phương pháp tính toán doanh thu bán thực phẩm được miễn thuế và doanh thu phải chịu thuế

Khi lập tờ khai thuế, quý vị có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào để xác định số tiền bán các mặt hàng thực phẩm được miễn thuế và các mặt hàng phải chịu thuế chùng nào phương pháp đó tiết lộ chính xác đúng số tiền thuế phải nộp. Bất kể phương pháp nào được sử dụng, quý vị phải chuẩn bị sẵn để chứng minh, bằng các hồ sơ có thể xác minh bởi kiểm toán, rằng phương pháp được sử dụng tiết lộ chính xác đúng số tiền thuế phải nộp.

Chương này nêu những mô tả về các phương pháp sau đây:

- Hệ thống máy quét điện tử
- Phương pháp tỷ lệ mua (công thức người bán tạp hóa)
- Phương pháp tỷ lệ mua sửa đổi
- Phương pháp chênh lệch giá bán cộng chi phí—Hàng hóa chịu thuế
- Phương pháp kiểm kê bán lẻ

Hệ thống máy quét điện tử

Quý vị có thể sử dụng các hệ thống máy quét điện tử để tách biệt các khoản doanh thu chịu thuế khỏi doanh thu không chịu thuế. Các hệ thống này ghi lại và tổng hợp doanh thu chịu thuế và doanh thu không chịu thuế, thuế bán hàng và dữ liệu liên quan từ thông tin được in trên Mã Sản phẩm Chung (UPC).

Quý vị phải đảm bảo việc duy trì các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giám sát và xác minh tính chính xác của kết quả quét và báo cáo trên tờ khai thuế của quý vị. Văn phòng CDTFA gần nhất của chúng tôi có thể cung cấp cho quý vị thông tin về loại hồ sơ quý vị cần tạo từ hệ thống máy quét của quý vị và duy trì. Quý vị cần lưu giữ mọi sổ sách liên quan đến doanh thu và hàng mua trong bốn năm kể từ ngày bán hoặc mua.

Các yêu cầu lưu trữ hồ sơ đối với người bán tạp hóa sử dụng hệ thống máy quét điện tử

Bên cạnh các sổ sách kế toán thông thường, mọi người bán tạp hóa cũng cần phải lập và duy trì các sổ sách sau đây sử dụng máy quét điện tử:

Danh sách chính

Cho dù quý vị điều hành một cửa hàng độc lập hay một chuỗi các cửa hàng, quý vị cần duy trì một danh sách chính tất cả các sản phẩm chịu thuế và không chịu thuế mà quý vị bán. Nếu quý vị bán các sản phẩm không được bao gồm trong danh sách chính (các sản phẩm không có UPC chẳng hạn như quýt salad, hàng hóa theo mùa và đồ nguội) quý vị cần hạch toán riêng các sản phẩm này. Bất kể hình thức lưu giữ sổ sách như thế nào (bản giấy, băng ghi, ổ đĩa (drive) hay đĩa) được sử dụng để duy trì danh sách, thường thì phải bao gồm những thông tin sản phẩm sau đây:

1. Mã Sản phẩm Chung
2. Tình trạng của các sản phẩm chịu thuế hoặc không chịu thuế
3. Mô tả nhận dạng về sản phẩm
4. Đóng gói hoặc kích thước sản phẩm
5. Các cửa hàng bán sản phẩm
6. Số hiệu bộ phận
7. Số hiệu nhà kho hoặc nhà cung cấp



Báo cáo mã sản phẩm

Điều quan trọng là phải xác minh rằng các sản phẩm được mã hóa chính xác và lưu giữ đầy đủ hồ sơ về những thay đổi đối với mã sản phẩm của quý vị. Các sản phẩm mới hoặc cải tiến được giới thiệu liên tục và quý vị có thể đưa ra hàng ngày các quyết định bổ sung hoặc ngừng các sản phẩm. Bởi vậy, danh sách chính của quý vị có thể thay đổi hàng ngày. Do đó, cần phải có lịch sử thay đổi sản phẩm để hỗ trợ việc bán sản phẩm thực phẩm được miễn thuế đã công bố của quý vị (sử dụng máy quét điện tử).

Chúng tôi yêu cầu các nhà bán lẻ chuẩn bị và lưu ít nhất một Báo cáo Mã Sản phẩm (PCR) cho mỗi kỳ báo cáo. Báo cáo này cần bao gồm tất cả các sản phẩm bổ sung hoặc sản phẩm mới, xóa các sản phẩm cũ và các thay đổi mã hóa của sản phẩm hiện có đã xảy ra kể từ khi lập báo cáo kỳ trước.

Việc lưu PCR cho mỗi kỳ báo cáo sẽ trợ giúp quý vị xác định và chỉnh sửa bất kỳ lỗi mã hóa nào có thể xảy ra trong cùng kỳ báo cáo đã xảy ra lỗi. Nếu không, quý vị có thể phải chịu các khoản điều chỉnh về tiền lãi và tiền phạt đối với bất kỳ lỗi mã hóa nào không được tiết lộ cho đến các kỳ báo cáo sau này.

Báo cáo biến động sản phẩm

Bất kể quy mô kinh doanh tạp hóa của quý vị, quý vị cần lập và duy trì báo cáo biến động sản phẩm hoặc loại báo cáo theo dõi hàng tồn kho tương tự cho cùng kỳ với PCR của quý vị. Báo cáo này phải có nội dung thông tin sản phẩm giống như trong danh sách chính. Nếu quý vị xác định được lỗi mã hóa sản phẩm, báo cáo này sẽ trợ giúp quý vị xác định số lượng và giá bán sản phẩm trong kỳ báo cáo và cho phép quý vị tính toán thuế bán hàng phát sinh phải nộp.

Báo cáo này cung cấp cho quý vị phương pháp thỏa đáng để xác minh các sản phẩm đã bị mã hóa sai, thời điểm chỉnh sửa mã hóa sai, giá bán sản phẩm, và số lượng sản phẩm đã được bán trong khoản thời gian có liên quan. Nếu quý vị phát hiện ra rằng quý vị đã thu quá nhiều thuế bán hàng, vui lòng tham khảo [Quy định 1700](#), *Bồi hoàn Thuế Bán hàng*.

Phác thảo chung của báo cáo, hồ sơ và thủ tục được sử dụng khi báo cáo bằng máy quét điện tử

Là một người bán tạp hóa, quý vị phải lưu giữ phác thảo chung cho phương pháp báo cáo bằng máy quét. Phác thảo cần bao gồm những nội dung sau:

1. Loại và mẫu hồ sơ và báo cáo được tạo ra.
2. Mô tả về người chịu trách nhiệm kiểm tra, duy trì và chỉnh sửa hệ thống quét. Cần phải xác định người có thẩm quyền nhập và thay đổi thông tin được nêu trong danh sách chính, chẳng hạn như giá, sản phẩm và mã.
3. Cách thức hệ thống quét tính toán các khoản mục như tem thực phẩm, phiếu giảm giá của nhà sản xuất, tiền đặt cọc vỏ chai và kẹp nắp chai (over rings).
4. Nếu có (các) bộ phận hoặc cửa hàng xử lý doanh thu, toàn bộ hoặc một phần, không dùng máy quét, thì cần phải lưu giữ hồ sơ hạch toán doanh thu của quý vị.

Những người bán tạp hóa phải tách biệt mẫu đại diện hàng hóa mua phải chịu thuế và không chịu thuế nếu được yêu cầu cho mục đích kiểm tra.

Phương pháp tỷ lệ mua (công thức người bán tạp hóa)

Theo phương pháp này, quý vị tính toán doanh thu bán thực phẩm được miễn thuế sử dụng công thức so sánh *hàng mua* của quý vị với các sản phẩm thực phẩm và tất cả các mặt hàng tạp hóa. Công thức, điều chỉnh bởi hoàn thuế bán hàng, cung cấp một tỷ lệ phần trăm được áp dụng đối với tổng doanh thu tạp hóa nhằm xác định doanh thu thực phẩm được miễn thuế. Ví dụ dưới đây thể hiện các minh họa về sử dụng phương pháp tỷ lệ mua và thể hiện cách thức việc mua và bán hàng phi tạp hóa chịu thuế được bao gồm trong việc tính toán.

Nếu quý vị sử dụng phương pháp này, quý vị phải tách biệt một cách chính xác hàng mua vào các nhóm sau đây: các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế, các mặt hàng tạp hóa chịu thuế, và các mặt hàng phi tạp hóa chịu thuế.

Quý vị sẽ tìm thấy thông tin về các nhóm mục nhập dòng cụ thể ở ví dụ dưới đây:

- Dòng 1—Hàng mua tạp hóa chịu thuế
- Dòng 4—Hàng mua sản phẩm thực phẩm miễn thuế
- Các dòng 1 và 4—Điều chỉnh trợ cấp và chiết khấu

Ví dụ về phương pháp tỷ lệ mua

Ví dụ dưới đây thể hiện cách thức việc mua và bán hàng phi tạp hóa được bao gồm trong việc tính toán.

1. Hàng mua tạp hóa chịu thuế	\$40,000
2. Cộng điều chỉnh thuế bán hàng (8.25%* x Khoản mục 1)	+ 3,300
3. Hàng mua tạp hóa chịu thuế được điều chỉnh (Khoản mục 1 + Khoản mục 2)	\$43,300
4. Hàng mua sản phẩm thực phẩm miễn trừ thuế	+
	130,000
5. Tổng hàng mua tạp hóa bao gồm thuế bán hàng (Khoản mục 3 + Khoản mục 4)	\$173,300
6. Tỷ lệ các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế (Khoản mục 4 ÷ Khoản mục 5)	75.01%
7. Tổng doanh thu bao gồm thuế bán hàng	\$254,088

8. Doanh thu hàng phi tạp hóa chịu thuế bao gồm thuế bán hàng (nếu doanh thu đó không được tách biệt chính xác, cộng vào chi phí hàng phi tạp hóa chịu thuế được bán để tính toán doanh thu và cộng 8.25%* thuế bán hàng vào tổng số tiền)**	- 31,500
9. Doanh thu tạp hóa bao gồm thuế bán hàng (Khoản mục 7 - Khoản mục 8)	\$222,588
10. Doanh thu các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế (Khoản mục 6 x Khoản mục 9)	- 166,963
11. Doanh thu hàng hóa chịu thuế bao gồm thuế bán hàng (Khoản mục 7 - Khoản mục 10)	87,125
12. Trừ đi các mặt hàng chịu thuế được mua bằng tem thực phẩm (2% tổng số tem thực phẩm đã được quy đổi trong kỳ, chẳng hạn, 2% x \$100,000)	- 2,000
13. Số tiền chịu thuế bao gồm thuế bán hàng (Khoản mục 11 - Khoản mục 12)	\$85,125
14. Đã bao gồm thuế bán hàng (.0825/1.0825* x Khoản mục 13)	- 6,488
15. Số tiền phải chịu thuế (Khoản mục 13 - Khoản mục 14)	\$78,637
16. Tính toán thuế bán hàng phải nộp (8.25%* x Khoản mục 15)	\$6,488

* Sử dụng thuế suất áp dụng. Chúng tôi đã sử dụng thuế suất là 8.25 phần trăm cho mục đích minh họa.

** Điều chỉnh hao hụt nếu có—không vượt quá ba phần trăm trừ trường hợp được nêu trong Quy định 1602.5, Báo cáo Phương pháp đối với Người bán Tạp hóa. Việc điều chỉnh cũng có thể được thực hiện đối với các biến động hàng tồn kho đáng kể.

Dòng 1—Hàng mua tạp hóa chịu thuế

a. Dưới đây là một phần danh sách hàng mua cần được bao gồm trong mua hàng tạp hóa chịu thuế:

- Mua bia
- Phí Giá trị Hoàn lại của California (CRV) đối với bia, rượu trái cây và đồ uống có ga
- Mua đồ uống có ga
- Mua thuốc lá
- Mua rượu
- Tất cả hàng mua tạp hóa chịu thuế khác (xem mục Phụ lục A để biết danh sách mở rộng các mặt hàng tạp hóa chịu thuế)

b. Không bao gồm những mặt hàng sau đây như một phần của hàng mua tạp hóa chịu thuế:

- Phí Giá trị Hoàn lại của California (CRV) đối với đồ uống không chịu thuế
- Mua rượu chưng cất
- Mua thức ăn chăn nuôi
- Mua phân bón cho trang trại
- Mua xăng
- Nguyên liệu thực phẩm chế biến nóng
- Chi phí sản xuất*
- Hàng phi tạp hóa chịu thuế (xem mục Phụ lục B để biết danh sách mở rộng)
- Túi giấy và túi nhựa sử dụng làm hộp đựng các mặt hàng do cửa hàng tạp hóa bán
- Chi phí xử lý*
- Mua hàng của nhà hàng
- Mua hàng của quán bán đồ ăn nhanh
- Chi phí vận chuyển*
- Mua hàng từ máy bán hàng tự động
- Chi phí lưu kho*

* Nếu các hoạt động này tự thực hiện, các chi phí phải được loại trừ khỏi việc mua hàng tạp hóa cho mục đích tỷ lệ mua hàng; tuy nhiên, nếu quý vị sử dụng phương pháp tỷ lệ mua điều chỉnh, các chi phí này có thể được bao gồm trong các lần mua hàng tạp hóa, cần phải được chúng tôi chấp thuận.

- c. Không bao gồm các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế trong hàng mua tạp hóa chịu thuế. Xem thảo luận tại Dòng 4 dưới đây để biết thông tin về các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế.
- d. Nếu quý vị đã nhận được số lượng bớt giá, trợ cấp khuyến mại, hoặc chiết khấu cho hàng mua của quý vị, quý vị phải đảm bảo rằng giá mua mà quý vị sử dụng phản ánh chi phí đã giảm. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem các Dòng 1 và 4—*Điều chỉnh trợ cấp và chiết khấu*.

Dòng 4—Hàng mua sản phẩm thực phẩm miễn thuế

a. Sau đây là một phần trong danh sách các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế:

- Mua nguyên liệu làm bánh
- Mua đồ nguội
- Mua thịt (không điều chỉnh đối với thịt vụn)
- Mua sản phẩm
- Tất cả các hàng mua thực phẩm được miễn thuế khác

b. Nếu quý vị đã nhận được số lượng bớt giá, trợ cấp khuyến mại, hoặc chiết khấu cho hàng mua của quý vị, quý vị phải đảm bảo rằng giá mua mà quý vị sử dụng phản ánh chi phí đã giảm. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem các Dòng 1 và 4—*Điều chỉnh trợ cấp và chiết khấu*.

Các dòng 1 và 4—Điều chỉnh trợ cấp và chiết khấu

Chiết khấu tiền mặt, bớt giá số lượng, chiết khấu khối lượng và trợ cấp khuyến mại thể hiện việc giảm chi phí và cần được sử dụng để giảm giá mua của hàng mua tạp hóa chịu thuế và các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế cho mục đích tính tỷ lệ. Các mặt hàng này được xác định dưới đây:

Chiết khấu Tiền mặt: Như được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, chiết khấu tiền mặt có nghĩa là một khoản giảm giá từ hóa đơn được cung cấp cho người bán tạp hóa để thanh toán một cách nhanh chóng.



Bớt giá Số lượng hoặc Chiết khấu Khối lượng: Như được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, bớt giá số lượng hoặc chiết khấu khối lượng có nghĩa là một khoản trợ cấp hoặc giảm trừ giá đối với số lượng mua hàng dựa trên số đơn vị hàng hóa được mua hoặc bán. Khoản bớt giá hoặc chiết khấu đó thường được nhận mà không có bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng cụ thể nào về phía người bán tạp hóa trong việc quảng cáo hoặc quảng bá việc bán các sản phẩm đã mua. Thuật ngữ này thường không bao gồm cổ tức bảo trợ (phần trăm lợi nhuận) được phân phối cho các thành viên bởi các hợp tác xã phi lợi nhuận, hoặc các khoản bớt giá tạo thành một khoản phân phối lợi nhuận cho các thành viên hoặc cổ đông.

Trợ cấp Khuyến mại: Như được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, trợ cấp khuyến mại có nghĩa là khoản giảm giá cho người bán tạp hóa—dựa trên số lượng đơn vị hàng được bán hoặc mua trong thời gian khuyến mại. Trợ cấp liên quan trực tiếp đến các đơn vị hàng được bán hoặc mua mặc dù có một số chi phí khuyến mại bổ sung có thể phát sinh bởi người bán tạp hóa. Thông thường, sản phẩm sẽ được giới thiệu trong quảng cáo của người bán tạp hóa mặc dù người bán tạp hóa có thể có hoặc không có nghĩa vụ theo hợp đồng phải làm như vậy. Giá bán lẻ của sản phẩm có thể hoặc không thể hạ thấp trong thời gian khuyến mại.

Trợ cấp khuyến mại không bao gồm:

- Trợ cấp trưng bày hoặc kế hoạch bán hàng khác.
- Các khoản thanh toán dựa trên các thỏa thuận cung cấp không gian kệ với mức giá không liên quan đến khối lượng mua hàng.
- Trợ cấp quảng cáo hợp tác dựa trên mức phí đăng quảng cáo quốc gia và không liên quan trực tiếp đến khối lượng hàng mua và bán. Trợ cấp quảng cáo hợp tác nhằm hoàn trả cho người bán tạp hóa một phần chi phí quảng cáo của họ cho một sản phẩm cụ thể.

Dòng 8—Doanh hàng phi tạp hóa chịu thuế

Việc mua và bán hàng phi tạp hóa chịu thuế chẳng hạn như rượu chưng cất, tạp phẩm thuốc và đồ kim khí phải được tính toán theo tỷ lệ. Nếu doanh thu bán hàng như vậy không được tách biệt một cách chính xác trong hồ sơ của quý vị, thì chi phí hàng phi tạp hóa chịu thuế được bán cần phải được cộng vào theo tỷ lệ chênh lệch giá áp dụng, cộng với thuế bán hàng để xác định doanh thu đó.

Điều chỉnh mức độ hao hụt có thể được xem xét trong quá trình tính toán doanh thu, nếu có.

Điều chỉnh này có thể không được vượt quá ba phần trăm chi phí của các mặt hàng phi tạp hóa chịu thuế khi sử dụng phương pháp tỷ lệ mua, trừ trường hợp được quy định trong phần (d) của [Quy định 1602.5](#), *Báo cáo Phương pháp đối với Người bán Tạp hóa*.

Phương pháp tỷ lệ mua sửa đổi

Nếu quý vị không tuân theo quy trình được nêu trong các trang trước, nhưng báo cáo trên cơ sở tỷ lệ mua khác, quý vị đang sử dụng phiên bản sửa đổi của phương pháp tỷ lệ mua. Ví dụ, nếu quý vị bao gồm chi phí chế biến, sản xuất, lưu kho hoặc vận chuyển tự thực hiện trong công thức tỷ lệ mua, quý vị đang sử dụng phiên bản sửa đổi.

Nếu quý vị sử dụng phiên bản sửa đổi, quý vị phải xác lập rằng phiên bản sửa đổi không dẫn đến việc báo cáo quá mức việc miễn thuế đối với các sản phẩm thực phẩm. Tính đầy đủ của phương pháp sửa đổi có thể được chứng minh bằng cách mở rộng hàng mua chịu thuế, điều chỉnh cho hàng tồn kho, đến bán lẻ trong một kỳ đại diện hoặc tính toán doanh thu chịu thuế bằng cách cộng gộp hàng mua chịu thuế, điều chỉnh cho hàng tồn kho, trong một kỳ đại diện. Người bán tạp hóa phải duy trì hồ sơ phù hợp có thể được xác minh thông qua kiểm tra, ghi lại phương pháp tỷ lệ mua sửa đổi được sử dụng. Để biết thêm thông tin về “Mở rộng Hàng chịu thuế sang Phương pháp Bán lẻ”, vui lòng xem [Sổ tay Kiểm toán 0905.15](#).

Phương pháp chênh lệch giá bán cộng chi phí—Hàng hóa chịu thuế

Đây là phương pháp trong đó các khoản chênh lệch giá được cộng vào chi phí hàng chịu thuế của quý vị, được điều chỉnh cho hàng tồn kho, để xác định doanh thu chịu thuế cho kỳ báo cáo. Các điều chỉnh được thực hiện đối với các khoản chênh lệch giá bán, hạ giá, doanh thu bán hàng theo số lượng và doanh thu bán theo thùng. Cũng được phép điều chỉnh mức hao hụt lên đến một phần trăm chi phí hàng hóa chịu thuế nếu phát sinh lỗi.

Tỷ lệ phần trăm yếu tố chênh lệch giá (chi phí cộng chênh lệch giá) phải được xác định bằng cách tiến hành kiểm tra giá mua và bán đối với hàng mua đại diện bao gồm chu kỳ mua hàng tối thiểu là một tháng trong khoảng thời gian ba năm, được tách biệt theo các nhóm hàng hóa (chẳng hạn như bia, rượu, sản phẩm giấy và thức ăn cho vật nuôi). Tỷ lệ phần trăm hệ số chênh lệch giá hàng hóa được áp dụng cho chi phí bán hàng của các mặt hàng tương ứng trong kỳ báo cáo để xác định doanh thu chịu thuế cho từng loại hàng hóa.

Như một thủ tục thay thế, hệ số chênh lệch giá trung bình tổng thể đối với tất cả các nhóm hàng hóa chịu thuế có thể được sử dụng để xác định tổng doanh thu chịu thuế cho kỳ báo cáo. Hệ số này được áp dụng đối với chi phí chung của doanh thu chịu thuế trong kỳ báo cáo. Cần lưu ý rằng việc kiểm tra giá mua và bán (để xác định hệ số chênh lệch giá của hàng hóa) sử dụng hàng mua bao gồm một chu kỳ mua hoàn chỉnh, thường là một tháng. Hệ số chênh lệch giá được xác định từ việc kiểm tra giá mua và bán sau đó được áp dụng đối với chi phí hàng hóa tương ứng trong thời hạn cơ sở một năm để tính toán hệ số chênh lệch giá trung bình tổng thể.

Ví dụ về chi phí cộng chênh lệch giá

Tính toán Doanh thu Chịu thuế phải Báo cáo (quý 3 năm 20XX)

Chi phí bán hàng chịu thuế được ghi nhận	\$403,815
Trừ 1% trợ cấp hao hụt	<u>- 4,038</u>
Chi phí bán hàng chịu thuế được điều chỉnh	\$399,777
Hệ số chênh lệch giá chịu thuế tổng thể (31.59% ¹ + 100%)	x 131.59%
Doanh thu chịu thuế được tính toán (131.59% x \$399,777)	\$526,067
Tính toán thuế bán hàng phải nộp (8.25% ² x \$526,067)	<u>\$43,401</u>

¹ Xem ví dụ trên trang sau để biết minh họa về việc thực hiện tính toán chênh lệch giá.

² Sử dụng thuế suất áp dụng. Thuế suất 8.25 phần trăm được sử dụng cho mục đích minh họa.

Tính toán Chênh lệch giá Chịu thuế chung (Năm kiểm tra: 20XX)

	A Chi phí bán hàng được ghi nhận	B Chênh lệch giá Hệ số ¹ (MU+100%)	C Doanh thu chịu thuế được tính toán (AxB=C)
Hàng hóa Tạp hóa chịu thuế			
Bia	\$105,078	132.49% ²	\$139,218
Rượu	32,438	147.19%	47,745
Đồ uống có ga	223,815	135.50%	303,269
Thuốc lá điếu và sản phẩm thuốc lá	100,781	112.63%	113,510
Sản phẩm giấy	131,931	127.55% ²	168,278
Thức ăn thú cưng	142,316	123.87%	176,287
Xà bông và chất tẩy rửa	125,712	110.95%	139,477
Vật tư giặt là	26,101	123.87% ²	32,331
Chất tẩy rửa gia dụng, sáp và thuốc diệt côn trùng	23,087	127.05%	29,332
Chổi, giẻ lau, bàn chải và bọt biển	7,522	139.26%	10,475
Nhu cầu sinh hoạt ngoài trời (chẳng hạn như than để nướng, chất lỏng môi bếp)	+ 6,519	124.40%	+ 8,110
Tổng hàng tạp hóa chịu thuế	\$ 925,300		\$1,168,032
Tổng hàng phi tạp hóa chịu thuế	+ 358,626	145.40%	+ 521,442
Tổng doanh thu chịu thuế	\$1,283,926		\$1,689,474
Chi phí bán hàng chịu thuế được tính toán			- \$1,283,926
Tổng lợi nhuận			\$405,548
Chênh lệch giá Tổng thể (\$405,548 ÷ \$1,283,926)			31.59%

¹ Tất cả các khoản chênh lệch giá đã được điều chỉnh cho bất kỳ mức chênh lệch giá hoặc giảm giá nào và các điều chỉnh giá theo khối lượng (chẳng hạn như thuốc lá điếu được bán theo thùng carton).

² Kiểm tra giá mua và bán được dùng để tính toán mức chênh lệch giá trên hàng hóa này được minh họa dưới đây.

Thời hạn kiểm tra giá mua và bán: 20 tháng 4 năm 20XX

Kiểm tra giá mua và bán đối với Bia				
Ngày	Hóa đơn Số hiệu	Nhà cung cấp	Chi phí	Bán lẻ Trước thuế*
4-2-XX	629452	Lane Distributing Co.	\$559.64	\$737.20
4-2-XX	39819	National Brewers	222.72	297.20
4-4-XX	45293B	City Distributors	553.78	737.52
4-7-XX	098757	Smythe Brewing Co.	475.66	620.11
4-7-XX	75923	Bunkers Brewers Inc.	+ 173.10	+ 237.79
Tổng cộng			\$1,984.90	\$2,629.82
Chi phí				- \$1,984.90
Tổng lợi nhuận				\$644.92
Chênh lệch giá (\$644.92 ÷ \$1,984.90)				32.49%

* Được mua không có thuế.

Kiểm tra giá mua và bán đối với Sản phẩm giấy					
Ngày	Hóa đơn Số hiệu	Nhà cung cấp	Mô tả chung	Chi phí	Bán lẻ Trước thuế
4-3-XX	123276	Monsanto-Pacific, Inc.	Khăn giấy	\$962.59	\$1,152.80
4-3-XX	B30031	Value-Line Products	Đĩa giấy, khăn ăn	514.29	696.50
4-5-XX	191156	Lunch-a-Bunch	Túi	396.31	504.35
4-8-XX	42445A	Fawcett and Son	Khăn giấy	1,204.14	1,584.45
4-8-XX	19416	M. I. Green Paper Co.	Màng nhôm	+ 481.52	+ 601.14
Tổng cộng				\$3,558.85	\$4,539.24
Chi phí					- \$3,558.85
Tổng lợi nhuận					\$980.39
Chênh lệch giá (\$980.39 ÷ \$3,558.85)					27.55%

Kiểm tra giá mua và bán đối với Vật tư Giặt là

Ngày	Hóa đơn Số hiệu	Nhà cung cấp	Mô tả chung	Chi phí	Bán lẻ Trước thuế
4-3-XX	314652	Silver Seal Products	Chất tẩy trắng	\$192.23	\$224.96
4-4-XX	B92845	Lewis and Final	Phân bón	262.01	330.29
4-7-XX	1-22958	Columbia Laundry Prod.	Tinh bột	268.92	324.42
4-8-XX	496372	Arnile and Co.	Nước xả làm mềm vải	180.47	234.87
4-8-XX	A19485	Goldfard and Hubbard	Chất tẩy rửa	+ 190.52	+ 240.75
Tổng cộng				\$1,094.15	\$1,355.29
Chi phí					- \$1,094.15
Tổng lợi nhuận					\$261.14
Chênh lệch giá (\$261.14 ÷ \$1,094.15)					23.87%

Phương pháp kiểm kê bán lẻ

Phương pháp này thường chỉ thích hợp để sử dụng cho các cửa hàng tạp hóa lớn hơn. Phương pháp này thường dùng cho những người bán tạp hóa có thiết bị tự động với khả năng xử lý dữ liệu.

Đây là một phương pháp trong đó hồ sơ kiểm soát hàng tồn kho và hàng mua được duy trì ở giá trị bán lẻ. Khi nhận được hóa đơn mua hàng, hàng hóa được tách biệt theo các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế và các mặt hàng chịu thuế được định giá và ghi theo giá trị bán lẻ. Tổng giá trị bán lẻ trong kỳ báo cáo, đã được điều chỉnh cho hàng tồn kho khi bán lẻ và được tách biệt theo các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế và các mặt hàng chịu thuế, thể hiện doanh thu bán hàng được miễn thuế và chịu thuế dự kiến trong kỳ báo cáo. Các điều chỉnh được thực hiện đối với các khoản chênh lệch giá bán, hạ giá, doanh thu bán hàng theo số lượng và doanh thu bán theo thùng.

Cũng được phép điều chỉnh mức hao hụt lên đến một phần trăm các mặt hàng chịu thuế nếu phát sinh lỗi.

Thông tin bổ sung về phương pháp chênh lệch giá hàng hoặc kiểm kê bán lẻ được đưa ra trong [Quy định 1602.5](#), *Báo cáo Phương pháp đối với Người bán Tạp hóa*.



Các phương pháp khác nên tránh

Cộng dồn thuế bán hàng

Cộng dồn thuế bán hàng tại quầy thu ngân được chuyển đổi sang số tiền chịu thuế tương đương để xác định doanh thu chịu thuế cho kỳ báo cáo. Việc sử dụng phương pháp này thường không khả quan vì:

- Nhân viên thanh toán có thể không được thông báo đầy đủ về khả năng chịu thuế của tất cả các mặt hàng được bán.
- Nhân viên thanh toán thường phải chịu áp lực làm việc, điều này có thể dẫn đến sai sót trong việc phân loại các mặt hàng hoặc sai sót về số tiền hoàn thuế được thêm vào.
- Theo thông lệ thương mại, đôi khi một số loại hàng hóa, chẳng hạn như thuốc lá điếu và sản phẩm thuốc lá, được bán ở mức giá đã bao gồm thuế.

Do phương pháp này dễ bị sai sót, nên không được khuyến nghị sử dụng phương pháp này làm phương pháp báo cáo.

Cộng dồn doanh thu chịu thuế

Phương pháp này tương tự như phương pháp cộng dồn thuế bán hàng, ngoại trừ theo phương pháp này số tiền bán hàng chịu thuế được ghi nhận trên một phím riêng của máy tính tiền và được tổng hợp để xác định doanh thu chịu thuế cho kỳ báo cáo. Cũng như phương pháp cộng dồn thuế bán hàng, phương pháp này dễ bị sai sót và không được khuyến nghị sử dụng làm phương pháp báo cáo.

Ước tính

Chúng tôi không khuyến nghị các phương pháp sau đây để báo cáo nghĩa vụ thuế dựa trên ước tính:

- Ước tính dựa trên thuế được báo cáo trong kỳ trước.
- Ước tính dựa trên tỷ lệ doanh thu chịu thuế đối với tổng doanh thu trong kỳ trước.
- Ước tính dựa trên việc áp dụng chênh lệch giá không được chứng minh hoặc dựa trên các phương pháp khác không được chúng tôi chấp thuận.

Khấu trừ

Cần thực hiện khấu trừ đối với tổng các khoản nhận được từ doanh thu hàng hóa được miễn thuế của quý vị. Hàng hóa được miễn thuế thông thường được bán trong các cửa hàng tạp hóa là *doanh thu bán các sản phẩm thực phẩm không chịu thuế*. Để hỗ trợ quý vị khấu trừ việc bán sản phẩm thực phẩm được miễn thuế, tất cả hàng mua sản phẩm thực phẩm cần được tách biệt trong hồ sơ của quý vị với các mặt hàng chịu thuế.

Khi yêu cầu khấu trừ, hãy đảm bảo xác minh số tiền được yêu cầu thực hiện thực sự đại diện cho doanh thu bán hàng được miễn thuế. Quý vị cũng nên xác minh số tiền được yêu cầu có được bao gồm trong dòng một, *Tổng Doanh thu* hay không. Quý vị hãy nhớ giữ lại tài liệu chứng minh khoản khấu trừ.

Tồn thất

Hao hụt (lỗi không hạch toán)

Khi người bán tạp hóa xảy ra các tổn thất như hư hỏng, đổ vỡ, ăn cắp vặt v.v, cho mục đích báo cáo, người bán tạp hóa có thể điều chỉnh lên đến một phần trăm chi phí hàng hóa chịu thuế khi sử dụng phương pháp chênh lệch giá hàng hoặc kiểm kê bán lẻ. Có thể điều chỉnh lên đến ba phần trăm chi phí các mặt hàng phi tạp hóa chịu thuế khi sử dụng phương pháp báo cáo *tỷ lệ mua*.

Không cho phép điều chỉnh hao hụt trong mọi trường hợp; việc sử dụng này được giới hạn ở các phương pháp báo cáo liên quan đến chênh lệch giá hoặc mở rộng hàng bán sang bán lẻ. Ví dụ, theo phương pháp báo cáo tỷ lệ mua, việc điều chỉnh hao hụt sẽ không phù hợp nếu doanh thu bán các mặt hàng phi tạp hóa chịu thuế dựa trên doanh thu thực tế, chứ không phải dựa trên chênh lệch giá hoặc mở rộng hàng phi tạp hóa chịu thuế sang bán lẻ, vì hao hụt đã được phản ánh trong tổng các khoản nhận được đã được ghi nhận.

Cướp giạt, trộm cắp và trộm cắp vật tại cửa hàng

Tồn thất vượt quá tỷ lệ hao hụt cho phép phải được chứng minh bằng một số bằng chứng tồn thất cụ thể. Bằng chứng có thể dưới hình thức báo cáo của một cơ quan tư nhân được thuê để theo dõi tổn thất, báo cáo của cảnh sát, yêu cầu bảo hiểm hoặc bằng chứng bằng văn bản khác. Vì với hao hụt, các khoản khấu trừ cho cướp giạt, trộm cắp và trộm cắp vật tại cửa hàng sẽ không phù hợp nếu quý vị báo cáo doanh thu tính thuế dựa trên doanh thu bán hàng thực tế.

Tiền mặt bị mất bởi trộm cắp không được khấu trừ cho mục đích thuế bán hàng bởi vì thuế được tính theo doanh thu. Quý vị vẫn phải có trách nhiệm nộp thuế bán hàng đối với doanh thu chịu thuế theo cách thức thông thường mặc dù bị mất số tiền thu được từ việc bán hàng đó.

Nợ khó đòi

Nếu một tấm séc mà quý vị đã chấp nhận thanh toán cho hàng hóa bị ngân hàng trả lại không thanh toán bị phát hiện là không thể thu hồi, và không được khấu trừ cho mục đích thuế thu nhập, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ nợ khó đòi cho số tiền của các mặt hàng phải chịu thuế được bao gồm trong việc bán hàng ban đầu. Nếu việc bán hàng ban đầu đã bao gồm cả các mặt hàng chịu thuế và được miễn thuế, quý vị có thể xác định giá trị của các mặt hàng chịu thuế bằng cách áp dụng tỷ lệ giữa tổng doanh thu chịu thuế với tổng doanh thu của quý vị cho kỳ báo cáo đó.

Khi một tấm séc được chuyển thành tiền mặt với một số tiền vượt quá tổng doanh thu, phần vượt trội đó của số tiền bán hàng sẽ không được khấu trừ như một khoản nợ khó đòi. Trong các trường hợp đó, số tiền bán hàng cần phải được ghi trên tấm séc.

Thông thường, tiền cho một khoản nợ khó đòi hoặc một tấm séc khó đòi sau đó được thu từ khách hàng. Nếu việc thu được thực hiện sau khi đã yêu cầu một khoản khấu trừ, thì phần đã được khấu trừ trước đó phải được báo cáo là doanh thu chịu thuế bổ sung.

Không được phép khấu trừ đối với chi phí mà quý vị có thể gánh chịu khi cố gắng thu hồi khoản nợ khó đòi, và không được phép thực hiện khấu trừ đối với phần khoản nợ được thu hồi được bên thứ ba giữ lại hoặc trả lại cho bên thứ ba như một khoản bồi thường cho việc thu hồi khoản nợ.

Nếu thuế suất thay đổi kể từ thời điểm bán hàng, số tiền khấu trừ nợ khó đòi phải được điều chỉnh để phù hợp với thuế suất có hiệu lực tại thời điểm thực hiện việc khấu trừ. Vui lòng xem [Quy định 1642](#), *Nợ khó đòi*.

Tôi cần lưu giữ sổ sách kinh doanh trong bao lâu?

Quý vị cũng nên lưu giữ hồ sơ cần thiết trong ít nhất bốn năm trừ khi chúng tôi đưa ra văn bản cho phép quý vị tiêu hủy chúng trong thời gian sớm hơn.

Nếu quý vị đang được kiểm toán, quý vị cần lưu giữ lại tất cả hồ sơ bao gồm cả thời gian kiểm toán cho đến khi kết thúc cuộc kiểm toán, ngay cả khi điều này có nghĩa là quý vị lưu giữ chúng trên bốn năm. Ngoài ra, nếu quý vị có tranh chấp với chúng tôi về số thuế quý vị còn nợ, quý vị nên lưu giữ lại hồ sơ liên quan cho đến khi tranh chấp đó được giải quyết. Chẳng hạn, nếu quý vị khiếu nại kết quả kiểm toán hoặc một việc xác định khác (lập hóa đơn), hoặc quý vị nộp yêu cầu hoàn lại tiền, quý vị nên lưu giữ hồ sơ trong khi đang chờ xử lý vấn đề đó.

Nếu quý vị có một hệ thống điểm bán hàng ghi đè dữ liệu sau một thời gian ít hơn bốn năm, quý vị cần chuyển, duy trì và có sẵn, mọi dữ liệu có thể đã bị ghi đè hoặc xóa khỏi hệ thống trong các thời hạn cần thiết được nêu trên đây.



Để biết thêm thông tin, quý vị có thể nhận được bản sao của [publication 116](#), *Sales and Use Tax Records* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 116-V](#), Hồ sơ Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng), hoặc [Quy định 1698](#), *Hồ sơ*, từ [trang web](#) của CDTFA hoặc gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Các chương trình phần mềm và thiết bị giấu thu nhập kinh doanh

Việc cố ý bán, mua, cài đặt, chuyển giao hoặc sở hữu các chương trình phần mềm hoặc thiết bị được sử dụng để che giấu hoặc xóa bỏ việc bán hàng và làm sai lệch sổ sách đều phạm tội.

Việc sử dụng các thiết bị này mang lại lợi thế cạnh tranh không công bằng với các chủ doanh nghiệp tuân thủ luật pháp và nộp phần thuế và phí hợp lý của họ. Những người vi phạm có thể phải đối mặt với ba năm tù ở quận hạt, khoản tiền phạt lên đến \$10,000 Mỹ kim, và sẽ buộc phải nộp mọi khoản thuế khấu trừ bất hợp pháp, cộng với tiền phạt và cả tiền lãi cũng như phí áp dụng.

Tìm Hiểu Thêm Thông Tin

Để biết thêm thông tin hoặc được trợ giúp, quý vị vui lòng sử dụng các nguồn tài liệu được liệt kê dưới đây.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG 1-800-400-7115 (TTY:711)

Đại diện dịch vụ khách hàng sẵn sàng từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 7 giờ 30 sáng đến 5 giờ chiều (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ các ngày nghỉ lễ của tiểu bang. Ngoài tiếng Anh, chúng tôi còn hỗ trợ các ngôn ngữ khác.

CÁC VĂN PHÒNG

Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/office-locations.htm để xem danh sách đầy đủ các địa điểm văn phòng của chúng tôi.

INTERNET

www.cdtfa.ca.gov

Quý vị có thể truy cập trang web của CDTFA để biết thêm thông tin—chẳng hạn như luật, quy định, mẫu đơn, ấn phẩm, hướng dẫn ngành nghề và sổ tay chính sách—những tài liệu này sẽ giúp quý vị hiểu cách thức áp dụng luật đối với cơ sở kinh doanh của quý vị.

Quý vị cũng có thể xác minh số hiệu giấy phép bán hàng trên trang web của chúng tôi. (Vui lòng xem mục [Xác minh Giấy phép, Cấp phép hoặc Tài khoản](#)).

Các phiên bản đa ngôn ngữ của các ấn phẩm được đăng tải trên trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/formspubs/all-forms-and-publications.htm.

Một nguồn tài liệu hữu ích khác—đặc biệt dành cho các cơ sở kinh doanh mới thành lập—là Trung tâm Dịch vụ Thuế California tại www.taxes.ca.gov.

BẢNG THÔNG TIN THUẾ

Bảng Thông tin Thuế (TIB) hàng quý bao gồm các bài báo về việc áp dụng luật đối với một số giao dịch cụ thể, thông báo về các ấn phẩm mới và sửa đổi, và các bài báo đáng quan tâm khác. Quý vị có thể tìm thấy các TIB hiện tại trên trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/taxes-and-fees/tax-bulletins.htm. Đăng ký danh sách email nhận các [Cập nhật CDTFA](#) của chúng tôi để nhận được thông báo khi chúng tôi đăng ấn bản TIB mới nhất lên trang web.

CÁC LỚP HỌC VÀ HỘI THẢO MIỄN PHÍ

Chúng tôi cung cấp các [lớp học trực tuyến miễn phí về thuế bán hàng và thuế sử dụng cơ bản](#) bao gồm cả hướng dẫn về cách nộp hồ sơ khai thuế. Một số lớp học được tổ chức bằng nhiều ngôn ngữ. Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin về các lớp học cụ thể, vui lòng gọi cho văn phòng địa phương của quý vị.

THÔNG BÁO THUẾ BẰNG VĂN BẢN

Để bảo vệ quý vị, tốt nhất là nhận thông báo thuế bằng văn bản. Quý vị có thể được miễn trừ các khoản thuế, tiền phạt hoặc tiền lãi phải trả đối với một giao dịch nếu chúng tôi xác định rằng chúng tôi đã gửi cho quý vị văn bản thông báo không chính xác về giao dịch và rằng quý vị đã căn cứ một cách hợp lý vào thông báo nên không nộp đúng số tiền thuế. Để được áp dụng miễn trừ này, yêu cầu thông báo bằng văn bản, xác định người đóng thuế mà thông báo áp dụng, và mô tả đầy đủ sự việc, và các hoàn cảnh của giao dịch.

Để được tư vấn bằng văn bản liên quan đến thông tin chung về thuế và phí, quý vị vui lòng điền vào [Mẫu đơn Câu hỏi Chung về Thuế Không Bảo mật](#) của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/email để gửi email yêu cầu.

Quý vị cũng có thể gửi yêu cầu bằng thư. Để biết thông tin chung về thuế bán hàng và thuế sử dụng, bao gồm cả Đánh giá Sản phẩm Gỗ California, hoặc Phụ phí Dịch vụ Điện thoại Di động Trả trước (MTS), quý vị hãy gửi yêu cầu về: Bộ phận Thông tin và Kiểm tra Sổ sách, MIC:44, Cục Quản lý Thuế và Phí California, P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0044.

Để nhận thông báo bằng văn bản về tất cả các chương trình thuế và phí đặc biệt khác, quý vị hãy gửi yêu cầu về: Chi nhánh Quản lý Chương trình, MIC:31, California Department of Tax and Fee Administration (Cục Quản lý Thuế và Phí California), P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0031.

BIỆN HỘ QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ

Nếu quý vị muốn biết thêm về quyền của mình với tư cách là một người đóng thuế hoặc nếu quý vị không thể giải quyết một vấn đề thông qua các kênh thông thường (chẳng hạn như nói chuyện với người giám sát), vui lòng xem [publication 70, Understanding Your Rights as a California Taxpayer](#) (có sẵn bằng tiếng Việt, ấn phẩm 70-V, Hiểu các Quyền với tư cách là Người Đóng thuế California), hoặc liên hệ [Văn phòng Biện hộ Quyền của Người Đóng thuế](#) để được trợ giúp theo số 1-888-324-2798. Số fax của văn phòng này là 1-916-323-3319.

Nếu muốn, quý vị có thể viết thư về: Văn phòng Biện hộ Quyền của Người Đóng thuế, MIC:70, California Department of Tax and Fee Administration (Cục Quản lý Thuế và Phí California), P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0070.

Quy định, mẫu đơn, ấn phẩm và hướng dẫn ngành

Danh sách [ấn phẩm](#), [quy định](#), [mẫu đơn](#) và [ấn phẩm](#) và hướng dẫn ngành mà quý vị có thể quan tâm được liệt kê dưới đây.

[Phiên bản đa ngôn ngữ](#) của một số ấn phẩm cũng được đăng tải trực tuyến.

Quy định

- 1602 *Food Products* (Sản phẩm Thực phẩm)
- 1602.5 *Reporting Methods for Grocers* (Báo cáo Phương pháp đối với Người bán Tạp hóa)
- 1603 *Taxable Sales of Food Products* (Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế)
- 1669 *Demonstration, Display, and Use of Property Held for Resale—General* (Trình diễn, Trưng bày và Sử dụng Tài sản được Nắm giữ để Bán lại Nói chung)
- 1698 *Records* (Hồ sơ)
- 1700 *Reimbursement for Sales Tax* (Bồi hoàn Thuế Bán hàng)

Ấn phẩm

- 17 *Appeals Procedures: Sales and Use Taxes and Special Taxes and Fees* (Thủ tục Kháng cáo: Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng và Thuế và Phí Đặc biệt)
- 22 *Dining and Beverage Industry* (Ngành Ăn uống)
- 24 *Liquor Stores* (Cửa hàng rượu)
- 27 *Drug Stores* (Cửa hàng thuốc)
- 44 *District Taxes (Sales and Use Taxes)* (Thuế Quận hạt (Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng))
- 51 *Resource Guide to Tax Products and Services for Small Businesses* (Hướng dẫn Tài nguyên về Sản phẩm và Dịch vụ Thuế cho Cơ sở Kinh doanh quy mô nhỏ)
- 58A *How to Inspect and Correct Your Records* (Cách Kiểm tra và Sửa chữa Hồ sơ)
- 61 *Sales and Use Taxes: Exemptions and Exclusions* (Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng: Trường hợp ngoại lệ và Miễn trừ)
- 70 *Understanding Your Rights as a California Taxpayer* (Hiểu các Quyền với tư cách là Người Đóng thuế California)
- 73 *Your California Seller's Permit* (Giấy phép Bán hàng ở California)
- 74 *Closing Out Your Account* (Đóng Tài khoản)
- 75 *Interest, Penalties, and Collection Cost Recovery Fee* (Tiền lãi, Tiền phạt và Phí Thu hồi Chi phí)
- 76 *Audits* (Kiểm toán)
- 103 *Sales for Resale* (Bán để bán lại)
- 110 *California Use Tax Basics* (Thông tin Cơ bản về Thuế Sử dụng California)
- 113 *Coupons, Discounts and Rebates* (Phiếu giảm giá, Chiết khấu và Bớt giá)
- 116 *Sales and Use Tax Records* (Hồ sơ Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng)
- 118 *Vending Machine Food Sales* (Doanh thu từ Máy bán Thực phẩm Tự động)

Hướng dẫn ngành

Hướng dẫn Thuế đối với Cửa hàng Tạp hóa

Phụ lục: Phân loại Sản phẩm do người bán tạp hóa bán

Các sản phẩm được liệt kê trong chương này được chia thành các nhóm sau đây:

A. Các Mặt hàng Tạp hóa Chịu thuế

B. Các Mặt hàng Phi tạp hóa Chịu thuế

Nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào về khả năng áp dụng thuế bán hàng, vui lòng gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

A. Ví dụ về các mặt hàng tạp hóa chịu thuế

Màng nhôm	Bóng đèn và cầu chì
Phân bón	Xăng châm bật lửa
Bạc hà kháng axit	Viên ngậm (thuốc)
Thuốc kháng axit (chẳng hạn như Rolaid)	Diêm
Túi xách (bữa trưa)	Cây lau nhà, tay cầm cây lau nhà
Bia	Thuốc ngăn chặn bướm đêm (tất cả các loại)
Hạt cho chim	Giấy muffin
Đồ ăn (thức ăn) cho chim	Ly giấy, đĩa, khăn ăn, khăn trải bàn
Chất tẩy trắng (đồ giặt)	Khăn giấy, ống hút
Bàn cọ chai	Thức ăn thú cưng
Chổi	Dụng cụ ăn uống bằng nhựa
Nén	Phim nhựa (chẳng hạn như Saran Wrap)
Lọ và nắp đóng hộp	Dụng cụ chà nồi
Đồ uống có ga (nói chung)	Bột (làm sạch)
Thức ăn cho mèo	Tẩy vết rỉ sét
Than để nướng, chất lỏng môi bếp	Muối làm kem
Thuốc lá điếu	Túi đựng sandwich
Xi-gà	Miếng cọ rửa
Chất tẩy rửa và đánh bóng (gia dụng)	Chất đánh bóng bạc
Ghim quần áo	Xà bông và chất tẩy rửa
Chiết xuất tạo màu	Bọt biển
Thuốc giảm ho	Chai xịt (rỗng)
Chất khử mùi (chất làm mát không khí)	Tinh bột (đồ giặt)
Thực phẩm chức năng hoặc chất bổ sung chế độ ăn uống (phụ gia)	Khăn trải bàn (giấy)
Khăn lau bát đĩa	Chất tẩy rửa gạch
Chất tẩy rửa cống (chẳng hạn như Drano)	Giấy vệ sinh
Thuốc nhuộm (quần áo)	Tăm
Khăn giấy lau mặt (chẳng hạn như Kleenex)	Chất tẩy rửa bọc ghế
Sáp sàn và dụng cụ đánh bóng sàn	Nước xả làm mềm vải (đồ giặt)
Ví đập ruồi	Muối làm mềm nước
Nhiên liệu (nấu ăn, sưởi ấm)	Giấy sáp không thấm nước
Nước đánh bóng đồ gỗ	Chất tẩy sáp
Túi rác	Chổi quét
Nước lau kính	Rượu
Đá	
Thuốc xịt, thuốc diệt và bình xịt côn trùng	

B. Ví dụ về các mặt hàng phi tạp hóa chịu thuế

Phụ kiện (xe hơi)	Đồ thủy tinh
Băng dính	Găng tay
Đạn dược	Thuốc nhuộm tóc
Chất lỏng kháng axit	Sản phẩm tạo kiểu tóc
Thiết bị (gia dụng, ô tô)	Đồ kim khí
Nước rửa xe, đánh bóng, sáp cho xe ô tô	Thuốc tẩy rửa
Dầu xoa trẻ em	Thuốc cho thú cưng
Pin ô tô, đèn pin	Sổ ghi chép
Sách	Cây ươm giống
Sữa tắm tạo bọt	Bút chì, bút và mực
Máy ảnh	Đồ dùng và thiết bị cho thú cưng (không phải thức ăn)
Đồ sứ	Nồi, chảo
Bật lửa hút thuốc lá	Bột phấn (mặt hoặc cơ thể)
Quần áo	Xương gặm Rawhide
Mỹ phẩm	Dao cạo
Chất khử mùi (cơ thể)	Lưỡi dao cạo
Chén đĩa	Dây thun
Rượu chưng cất	Chất độn chuồng thú cưng
Tạp phẩm thuốc	Vật tư học đường
Vật tư điện	Băng dính
Dụng cụ làm nông trại và làm vườn	Kem cạo râu và kem dưỡng da
Phân bón	Dầu gội và xả
Phim	Dây giày và xi giày
Súng cầm tay	Muỗng, nĩa, dao
Đèn pin	Hàng hóa thể thao
Hạt giống hoa và cây	Văn phòng phẩm
Hoa	Kính râm
Nhiên liệu và dầu nhớt (chẳng hạn như nhiên liệu diesel và dầu mỡ)	Kem chống nắng và mỹ phẩm chống nắng
Đồ nội thất	Chỉ sợi
Dụng cụ và vật tư làm vườn	Dụng cụ
	Bàn chải đánh răng
	Đồ chơi

THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN MẠNG XÃ HỘI



ẤN PHẨM 31-V | THÁNG 11 NĂM 2024

CALIFORNIA DEPARTMENT OF TAX AND FEE ADMINISTRATION (CỤC QUẢN LÝ THUẾ VÀ PHÍ CALIFORNIA)
ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: PO BOX 942879 • SACRAMENTO, CA 94279-0001